

CHƯƠNG 3:

GIẢI PHÁP TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CÁC CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG Ở HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2020

3.1. Các nguyên tắc chung :

Xây dựng Chuẩn chất lượng trường phổ thông trong đó đầu tư xây dựng các công trình GDTC được xác định là một trong những hoạt động quan trọng của dự án phát triển giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006 – 2012). Việc áp dụng chuẩn không chỉ là căn cứ để đánh giá chất lượng một trường học mà còn là mục tiêu để các địa phương phấn đấu khi đầu tư xây dựng một ngôi trường. Luận văn đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc các công trình GDTC trong trường Phổ thông theo những nguyên tắc sau:

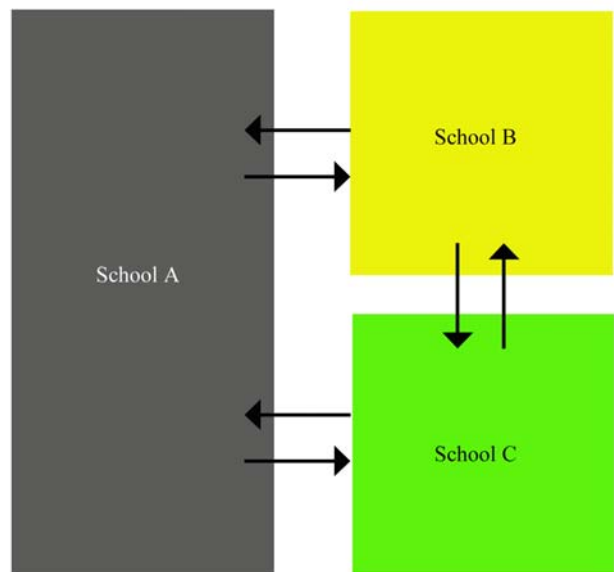
- Tuân thủ theo mặt bằng quy hoạch chung của trường (*thuận lợi về giao thông, đảm bảo yêu cầu về thoát nước sao cho các luồng người và các luồng khu vực phụ trợ không chồng chéo nhau v.v...*);
- Công trình GDTC phải phù hợp với chức năng hoạt động luyện tập thể dục thể thao của học sinh;
- Đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế Việt Nam đã ban hành. Theo tiêu chuẩn ngành Thể dục thể thao, có thể tham khảo và áp dụng một số tiêu chuẩn thiết kế của nước ngoài và được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Phù hợp thẩm mỹ công trình
- Xây dựng theo hướng Công nghiệp hóa xây dựng.

3.2. Quy hoạch mạng lưới các trường phổ thông:

Từ những phân tích về chỉ tiêu, quy chuẩn và tình hình hiện trạng đã nêu, khi quỹ đất và nguồn vốn đầu tư cho ngành giáo dục còn hạn hẹp, khả năng lấy đất và tìm các khu đất trong tương lai gần (đến năm 2020) để xây dựng trường học còn rất khó khăn, đặc biệt ở 4 quận trung tâm (Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Đống Đa) và các khu vực đang được đô thị hoá cao như tại trung tâm các quận nằm ở đường vành đai 2 (Thanh Xuân, Cầu Giấy, Tây Hồ). Việc dự kiến xây cải tạo nâng cấp hoặc xây mới các trường theo quy chuẩn, quy phạm nêu trên là rất khó thực hiện hoặc không thể thực hiện được. Luận văn đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống mạng lưới các công trình Giáo dục thể chất trong trường phổ thông như sau:

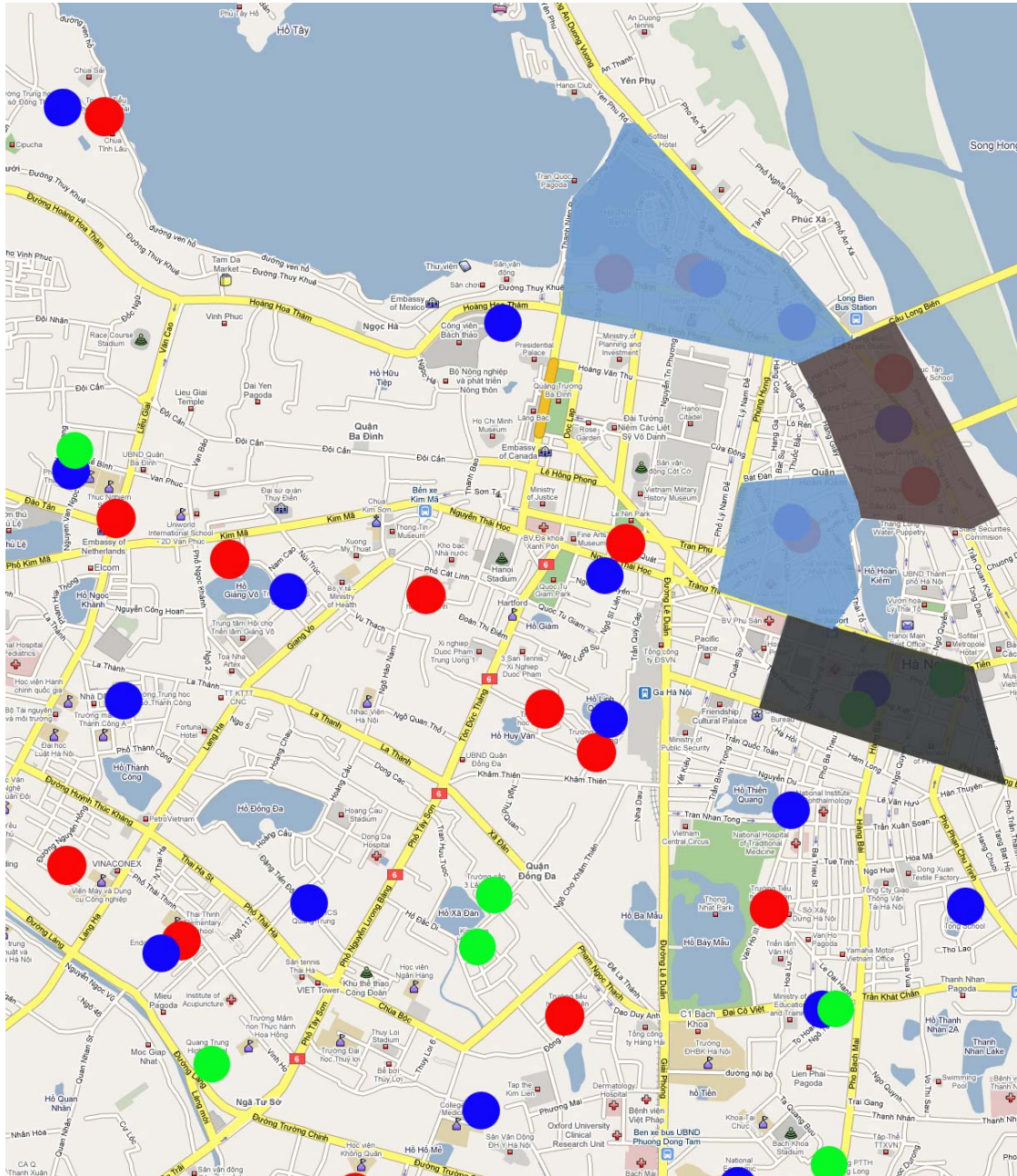
- Những trường đã đủ quy mô theo tiêu chuẩn → giữ nguyên

- Những trường chưa đủ quy mô nhưng cơ sở vật chất trong đó công trình GDTC vẫn bảo đảm, không thuộc diện phải giải toả do quy hoạch và quỹ đất cải tạo, mở rộng cũng không còn → xây thêm trường mới có quy mô bù đắp, tuy nhiên nếu trường mới lại có quy mô quá nhỏ sẽ dẫn đến lãng phí về mặt quản lý, hoạt động



không hiệu quả. Trong trường hợp quy mô bù đắp nhỏ có thể tiến hành liên trường, liên phường với các cơ sở giáo dục khác. Biện pháp này áp dụng có hiệu quả cao với những khu vực có mật độ dân cư đông, diện tích cư trú nhỏ

như phường Hàng Bạc, Đồng Xuân, Hàng Đào (Quận Hoàn Kiếm)...(Hình 3.1)



Hình 3. 1- Đề xuất giải pháp liên phường với các cơ sở giáo dục trong Quận Hoàn Kiếm

- Những trường chưa đủ quy mô nhưng không có khả năng cải tạo theo tiêu chuẩn do không phù hợp quy hoạch, quy mô quá nhỏ trong khi quy đất

cải tạo mở rộng không còn, cơ sở vật chất xuống cấp nghiêm trọng → xóa bỏ cái cũ, chuyển đổi chức năng, tìm địa điểm xây trường mới.

- Những trường chưa đủ quy mô nhưng vẫn còn quỹ đất → cải tạo, mở rộng trên cơ sở sẵn có.

3.3.Tạo quỹ đất giành cho hạng mục công trình giáo dục thể chất trong các trường phổ thông:

Nhằm đáp ứng nhu cầu trước mắt cũng như lâu dài, để có khả năng tìm được quỹ đất trống, quỹ đất có thể chuyển đổi chức năng theo tinh thần chỉ thị 245/CP giành để xây dựng trường học, cần xác định quỹ đất hiện trạng, xác định nhu cầu đến năm 2020, từ đó đưa ra số liệu quỹ đất cần bổ sung. Quỹ đất phục vụ cho việc xây mới trường học được xác định như sau :

- Đất trống : là những khu đất không nằm trong dự án thoát nước, được cân đối với các nhu cầu khác của đô thị và khu vực. Trong đó ưu tiên các vị trí phù hợp có đủ quy mô để xây dựng trường học.

- Đất thu hồi theo tinh thần chỉ thị 245/CP :

* Những cơ sở sản xuất có ảnh hưởng đến môi trường trong đô thị.

* Vị trí trong khu vực nội thành có ảnh hưởng xấu đến giao thông công cộng, không có điều kiện phát triển sản xuất.

* Diện tích ngoài quyết định giao đất của thành phố.

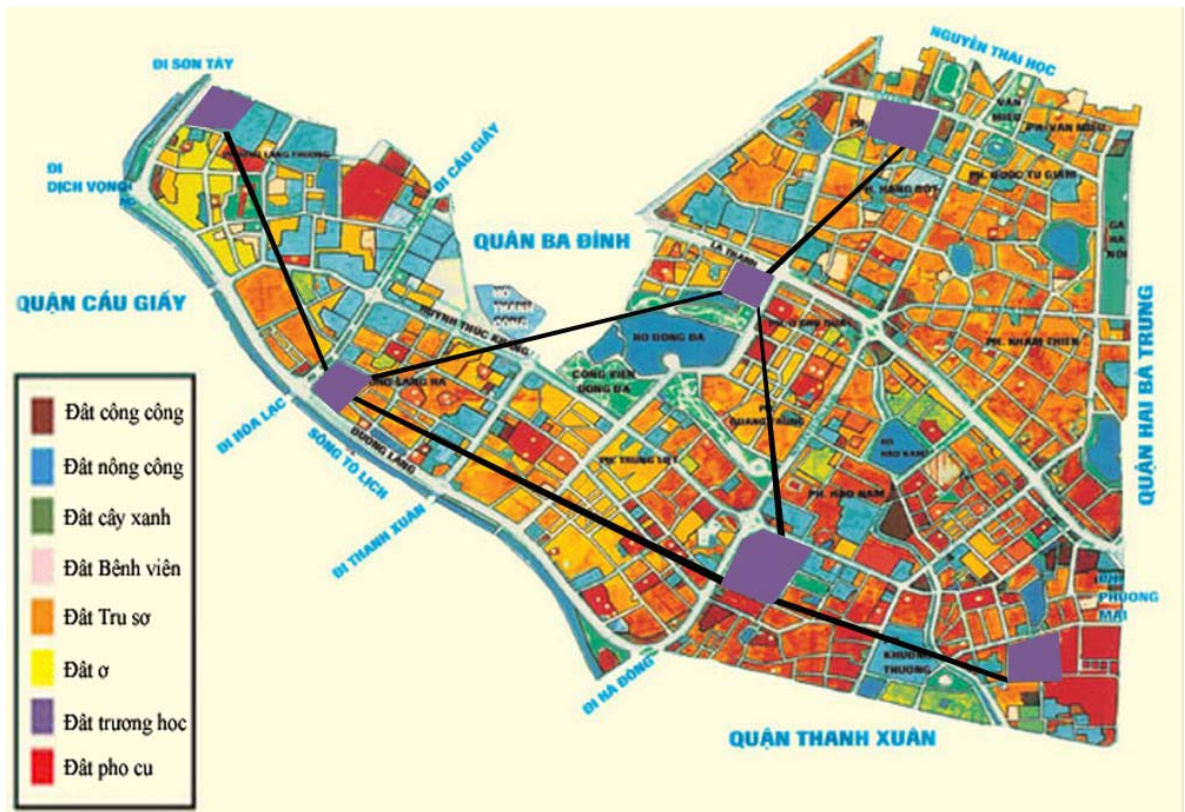
* Sử dụng đất không đúng chức năng ít hiệu quả, không còn khả năng sản xuất.

- Di chuyển ra ngoại thành theo các trục hướng tâm : cho các quận không còn đất để xây dựng trường học và khả năng liên phường, liên quận không được. Hoặc các vị trí dự kiến lấy đất để xây trường học vì lý do nào đó

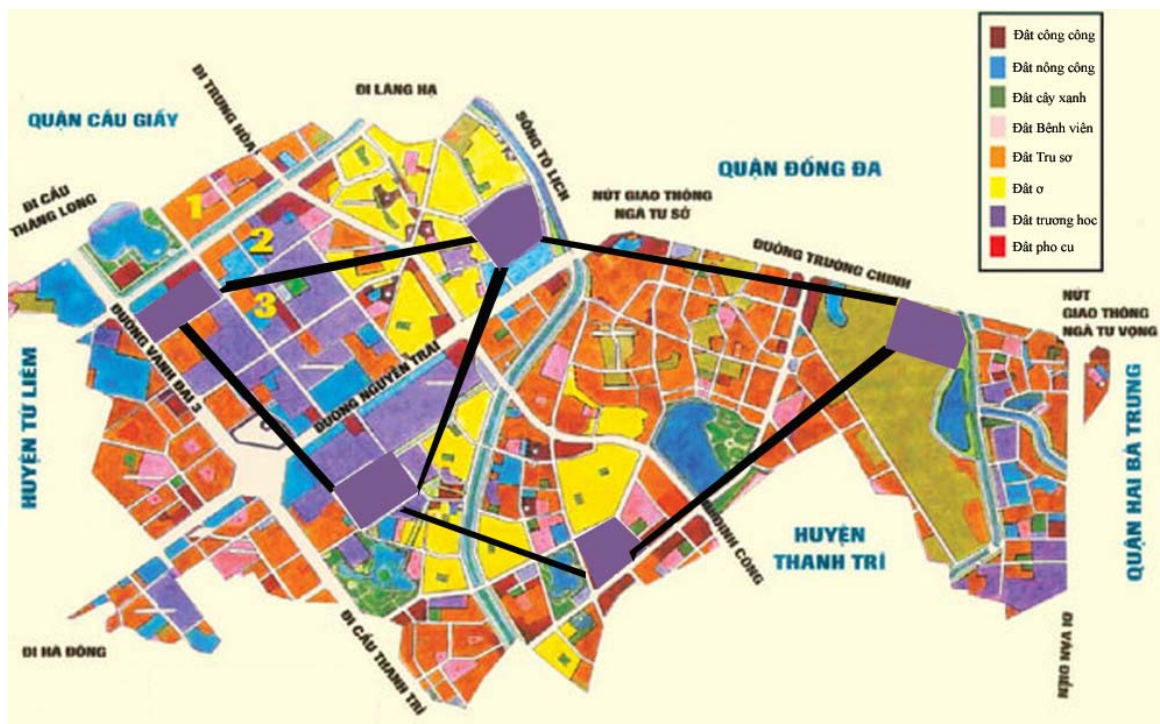
không lấy được thì vị trí dự kiến sẽ đưa ra ngoại ô đảm bảo cự ly ngắn nhất, có đất trống, đủ quy mô xây dựng theo quy chuẩn, thuận tiện cho xe đưa đón.



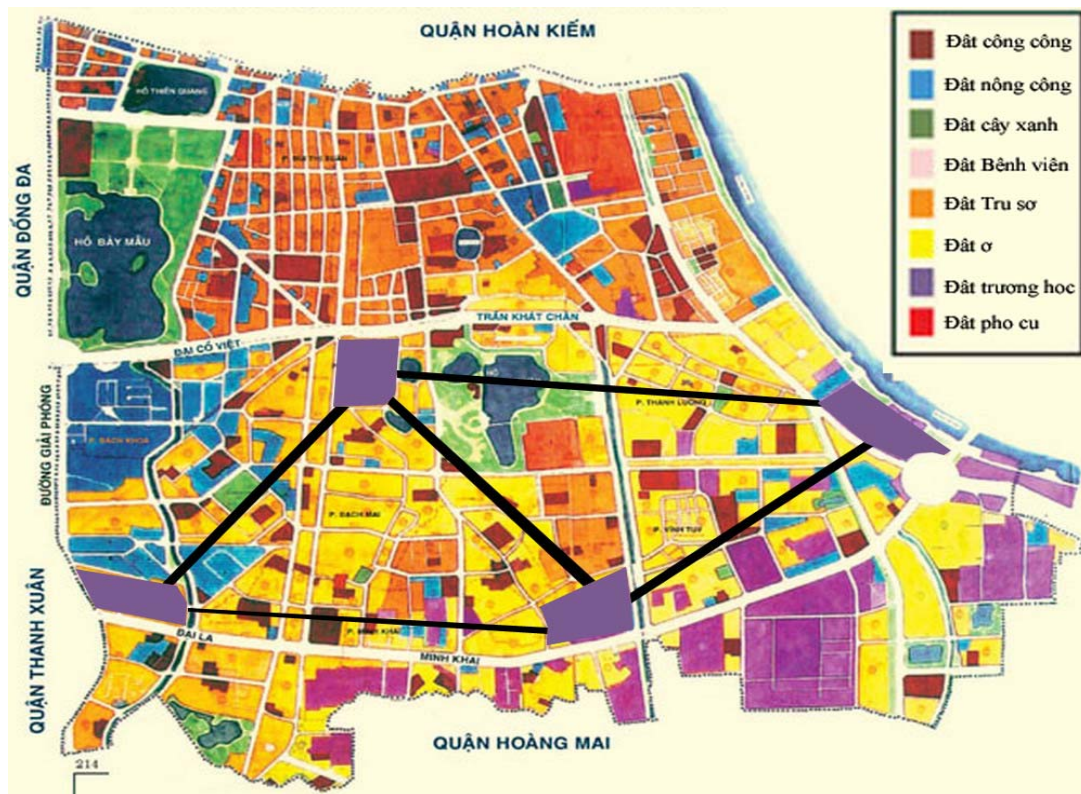
Hình 3.2 – Đề xuất quỹ đất trường học cho Quận Tây Hồ



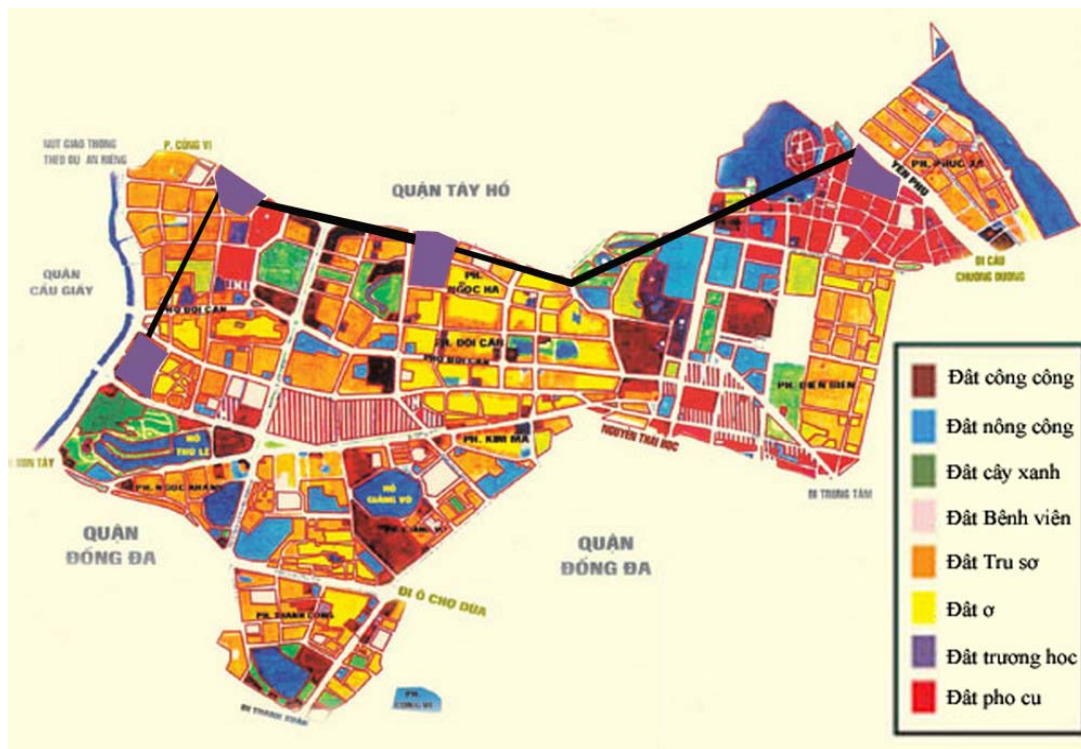
Hình 3.3 – Đề xuất quỹ đất trường học cho Quận Đống Đa



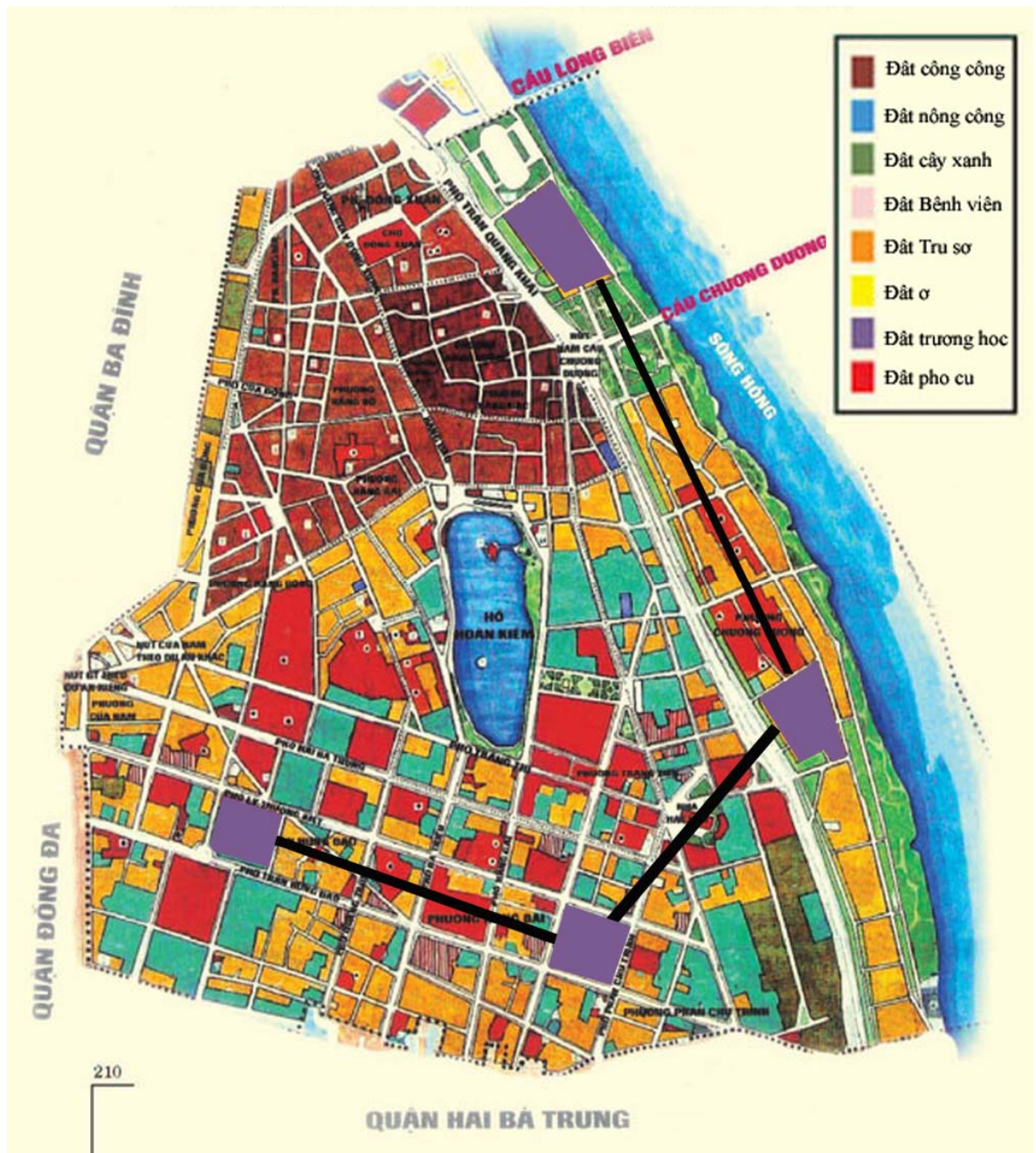
Hình 3.4 – Đề xuất quỹ đất trường học cho Quận Thanh Xuân



Hình 3.6 – Đề xuất quỹ đất trường học cho Quận Hai Bà Trưng



Hình 3.7 – Đề xuất quỹ đất trường học cho Quận Ba Đình



Hình 3.8 – Đề xuất quỹ đất trường học cho Quận Ba Đình

Trên cơ sở phân tích hiện trạng ở chương I, ta thấy rằng số trường có quỹ đất để xây dựng trường có đủ các cơ cấu, thành phần chức năng theo Điều lệ trường Tiểu học; Điều lệ trường trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học và Quy chế công nhận trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia chỉ chiếm 21,5%. Quỹ đất dành cho

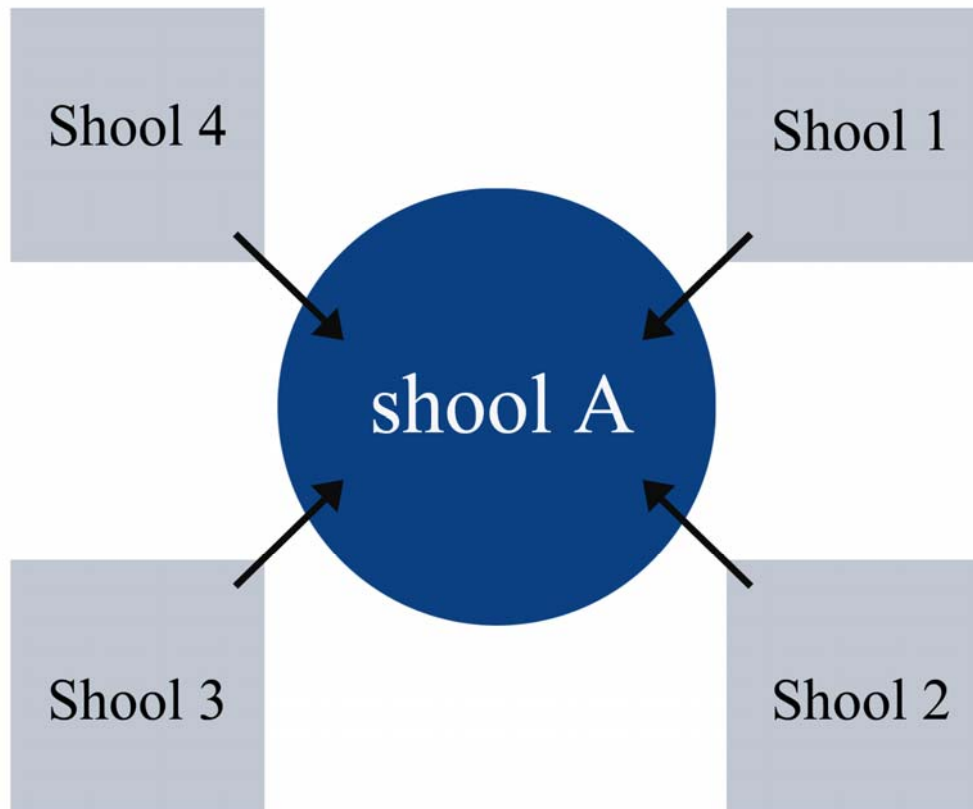
những hạng mục như nhà thể chất, bãi tập...là vô cùng khó khăn, đặc biệt là những trường trong khu vực trung tâm như quận Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng... Để bảo đảm quyền được giáo dục toàn diện cho các em, luận văn đề xuất 2 biện pháp như sau :

a) Tách các khối chức năng có tính “động” như nhà thể chất, bãi tập, hoạt động TDTT...xây dựng thành một trung tâm chuyên biệt, dùng chung cho các trường theo nhóm, cụm. Vị trí của trung tâm phải bảo đảm khoảng cách di chuyển của học sinh từ trường tới trung tâm thuận tiện bằng phương tiện cá nhân (xe đạp), phương tiện hỗ trợ của nhà trường (ô tô), hạn chế sử dụng các phương tiện công cộng như xe bus...(Hình 3.9)



Hình 3.9– Đề xuất xây dựng một tổ hợp các công trình GDTC phục vụ cho một số trường nằm trong cùng một khu vực

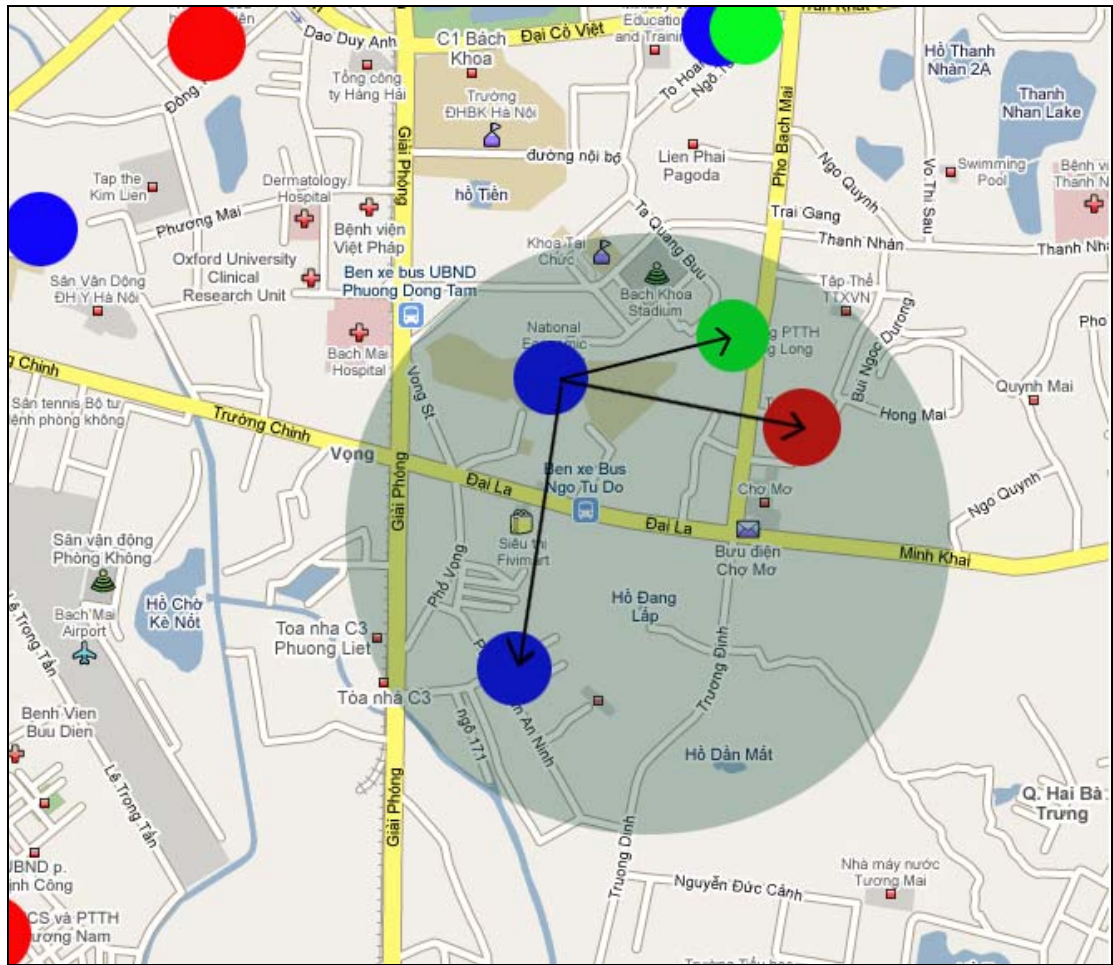
b) Đầu tư xây dựng một vài trường trọng điểm trong quận theo hướng “trường mở” (opening school) với đầy đủ cơ sở vật chất theo đúng các tiêu chuẩn làm hạt nhân cho các cụm trường xung quanh, có thể chia sẻ với cộng đồng một phần cơ sở vật chất của mình (Hình 3.10)



Hình 3.10 – Mô hình Opening School

VD: Khu đất trống hiện tại thuộc khuôn viên của trường THPT Nguyễn Phong Sắc (Quận Bà Trưng) còn rất nhiều, khoảng: 11.866 m², trong khi đó công trình GDTC của trường hiện chỉ có sân bóng đá mini đã xuống cấp. Tác giả đề xuất bố trí đầu tư xây mới một số hạng mục phục vụ học tập trên khu đất trống của nhà trường bao gồm: Khối thực hành thí nghiệm, Bể bơi trong nhà, Nhà đa năng;

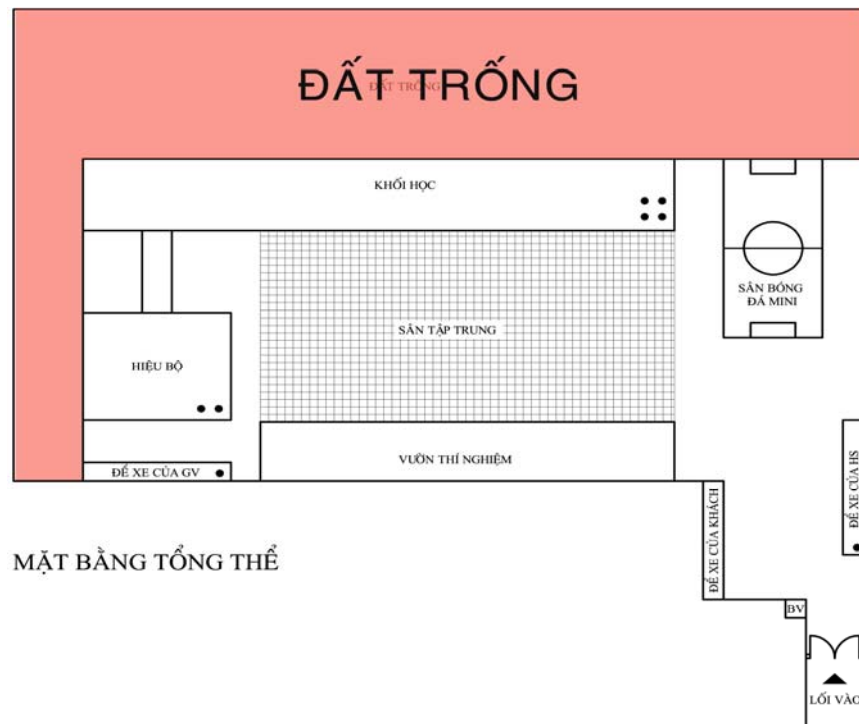
Ngoài việc phục vụ học sinh trong trường tập luyện thể dục thể thao, Nhà tập thể thao, sân thể thao ngoài trời và bể bơi có thể đáp ứng nhu cầu học tập của một số trường trong khu vực do thiếu diện tích nên không thể bố trí các công trình GDTC như: THCS Hà Huy Tập, THCS Minh Khai, Tiểu học Trung Hiền v.v...(Hình 3.11)



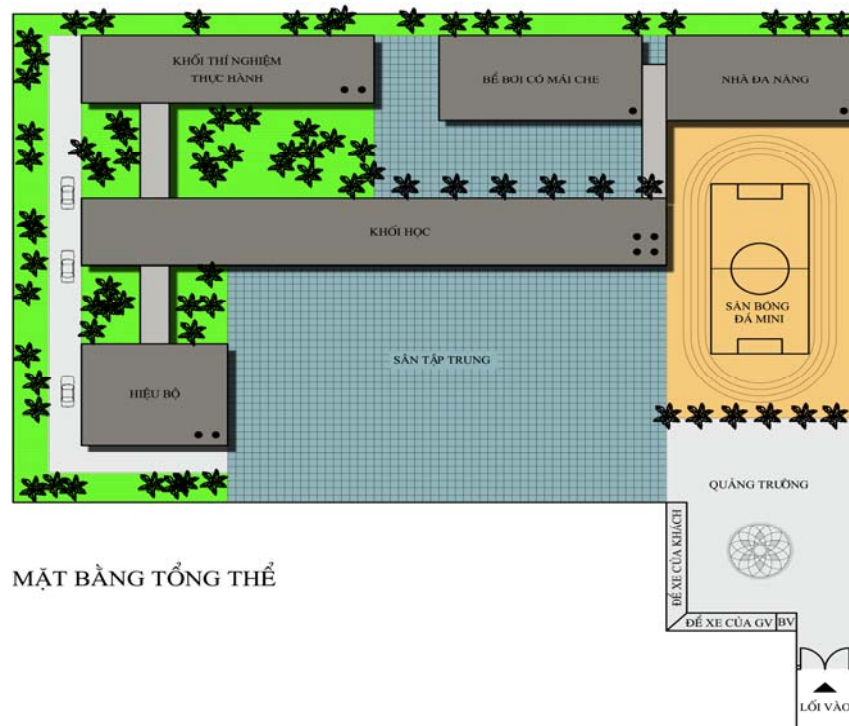
Hình 3.11 – Đầu tư xây dựng các công trình GDTC tại trường THPT Nguyễn Phong Sắc có thể đáp ứng nhu cầu sử dụng của một số trường không có điều kiện mở rộng trong khu vực

3.4. Tăng quỹ đất tại chỗ và cải tạo hạng mục GDTC:

- Tách cấp, nhập trường đang dùng chung cơ sở vật chất, xác định trường ở lại và tìm vị trí cho trường phải chuyển đi.
- Tăng mật độ xây dựng : mở rộng xây dựng công trình GDTC trong điều kiện quỹ đất trống còn xung quanh trường. (Hình 3.12a, 3.12b)
- Mở rộng quỹ đất sang khu dân cư lân cận, giải phóng mặt bằng, giảm tải cho khu vực trung tâm và giảm quy mô dân số tại chỗ. Hợp khối với các công trình công ích bên cạnh, khuyến khích các công trình này tìm địa điểm khác thuận lợi hơn.



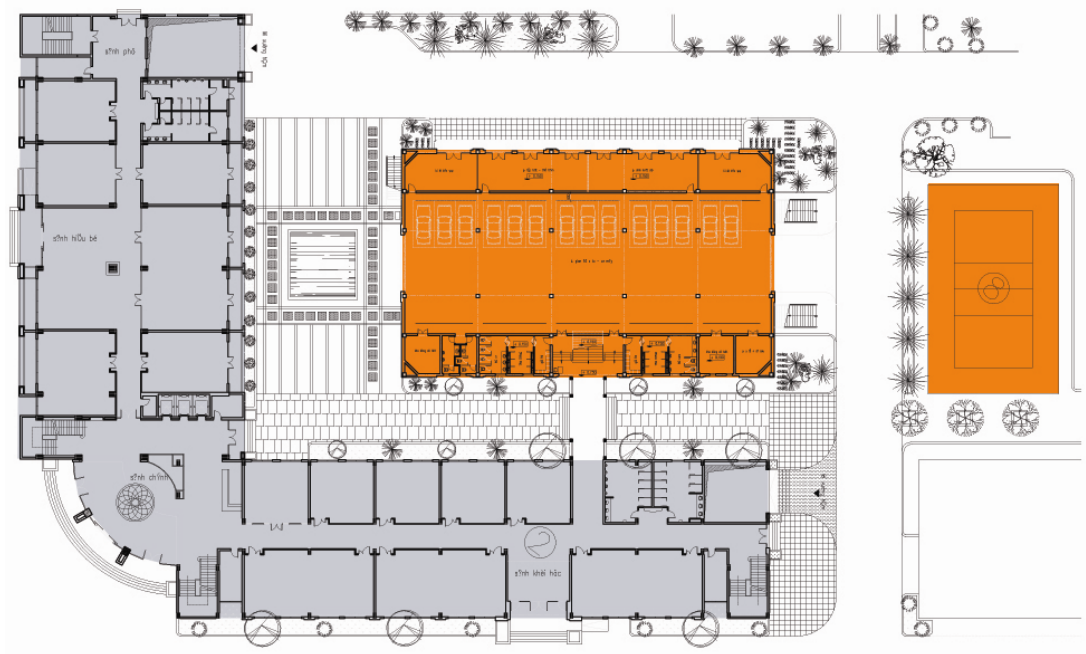
Hình 3.12a-Tổng mặt bằng hiện trạng trường THPT Nguyễn Phong Sắc



Hình 3.12b-Tổng mặt bằng đề xuất mở rộng trường

- Khi mật độ xây dựng đạt đến tối đa theo quy định thì cải tạo theo hướng nâng tầng cao hơn so với quy định, bỏ trống tầng một làm chỗ để xe,

bếp, nhà ăn, nhà tập thể thao... và các nhu cầu khác của nhà trường. (Hình 3.13)



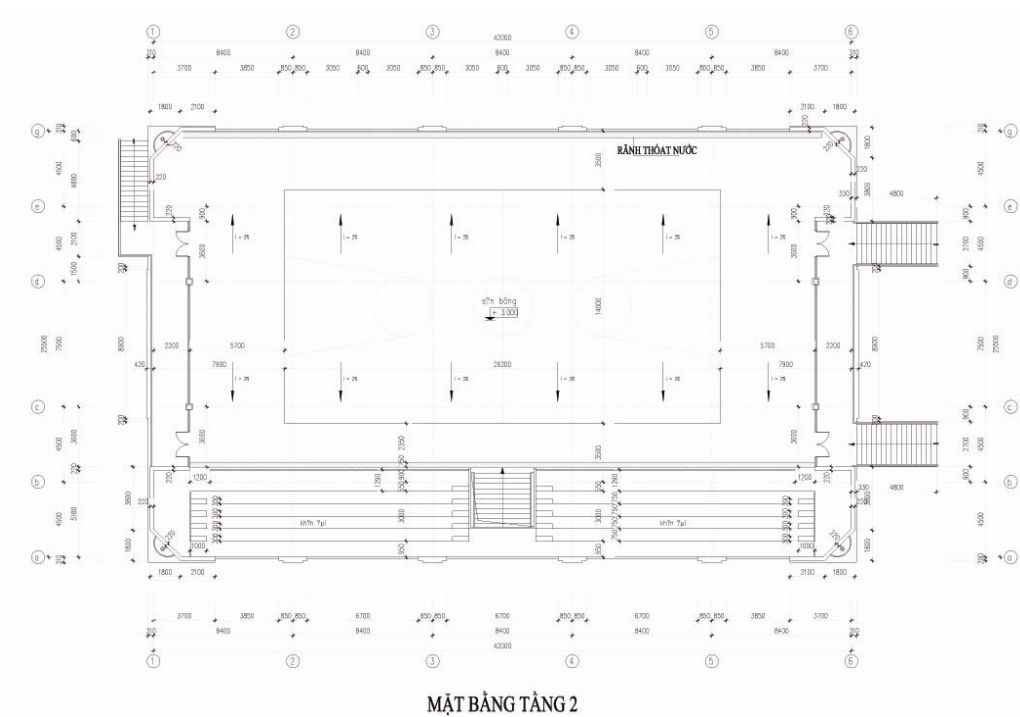
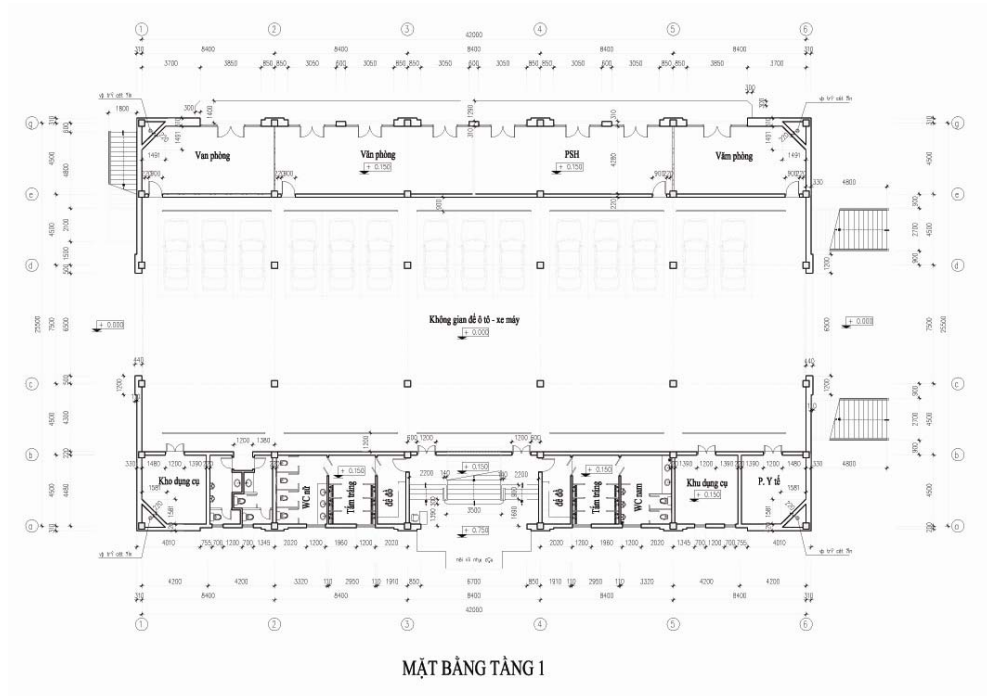
Hình 3.13-Tổng mặt bằng đề xuất mở rộng trường DL Thăng Long



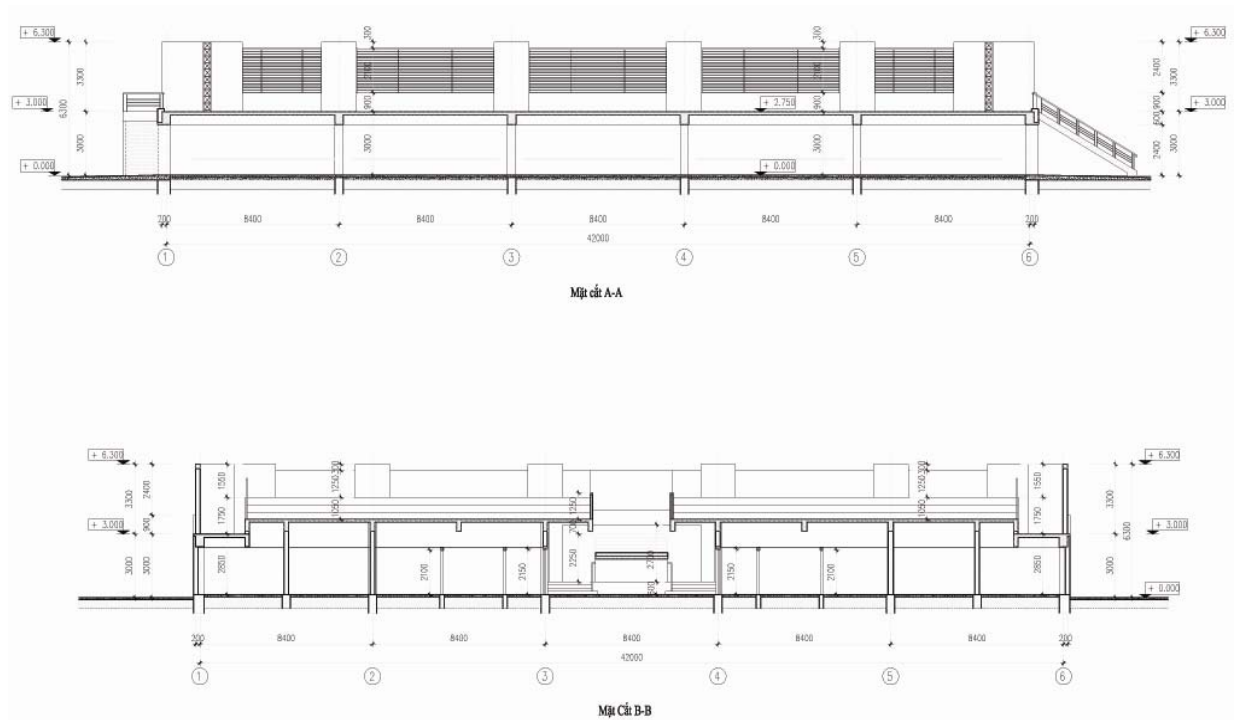
Hình 3.14-Giải pháp kết hợp nhà để xe với sân chơi bóng rổ

- Một số chức năng như nhà để xe, phòng tập đa năng, phòng học chuyên biệt (nhạc, họa..) có thể bố trí ngầm, tăng diện tích sử dụng trên mặt

đất cho các chức năng khác như cây xanh, sân chơi...(Hình 3.14, 3.15, 3.16, 3.17)



Hình 3.15-Giải pháp kết hợp nhà để xe với sân chơi bóng rổ



Hình 3.16-Giải pháp kết hợp nhà để xe với sân chơi bóng rổ



Hình 3.17- Phối cảnh công trình kết hợp nhà để xe với sân chơi bóng rổ

3.5. Đề xuất bổ sung, chỉnh sửa một số tiêu chuẩn thiết kế:

Có thể nói trong quá trình hình thành và phát triển, ngành giáo dục và đào tạo đã làm đến 4 cuộc cách mạng như đổi cách dạy học trong từng tiết giảng, nghiên cứu đổi mới thiết bị đồ dùng dạy học,...nhưng hình thức của các ngôi trường thì dường như không hề có sự đổi mới nào. Trong khi cấu trúc của ngôi trường truyền thống đã bị phá vỡ nhưng vẫn bị chèn ép trong cái vỏ bọc đã cũ kỹ lỗi thời.

Công nghệ dạy học đã làm thay đổi hoàn toàn cơ cấu chức năng của trường học. Song chúng ta vẫn phải áp dụng những tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế trường học chưa được thay đổi cho phù hợp từ hơn 20 năm nay, như : TCVN 3978:1984, TCVN 5713:1993, TCVN 4602: 1988, tiêu chuẩn ngành TCN 80 – 81, TCN 81 - 82...Do trước đây, điều kiện kinh tế chưa đủ, yêu cầu về diện tích chưa cao, công năng trường học đơn giản chỉ phù hợp với lối dạy - học thụ động...nên có thể áp dụng những hệ tiêu chuẩn thấp này. Nhưng ngày nay, khi tiêu chuẩn ở tăng lên, yêu cầu về quy mô của các loại hình công trình công cộng cũng tăng theo đòi hỏi phải ban hành khung tiêu chuẩn phù hợp với điều kiện mới. Giáo dục thể chất là chức năng không thể thiếu trong chương trình giáo dục toàn diện cho học sinh, nhưng số trường có khu thể chất không nhiều do quỹ đất eo hẹp. Một hoạt động thể chất thiết thực với cuộc sống là bơi lội thì tuyệt đối vắng bóng trong nhà trường.

Tất cả những đề xuất bổ điều chỉnh, bổ sung về cơ cấu chức năng dưới đây chỉ là cho chỉ số giới hạn nhỏ nhất

3.5.1. Cơ cấu chức năng:

Tiêu chuẩn hiện nay	Đề xuất bổ sung
4.3.Các khối nhà của trường phổ thông được thiết kế nhiều nhất là 4 tầng. Các khối nhà của trường học phổ thông cơ sở xây dựng ở nông thôn được thiết kế không quá 2 tầng có thể được thiết kế tới 4 tầng nếu có cơ sở kinh tế kỹ thuật xác đáng và được cơ quan có thẩm quyền cho phép.	Việc khống chế số tầng của các trường học trong điều kiện khó khăn về đất đai như hiện nay là một sự lãng phí lớn. Xây dựng, cải tạo những ngôi trường hiện đại, cao tầng, có thang máy, trang thiết bị hiện đại... dành một số tầng để tạo không gian cho các em sinh hoạt, vui chơi.(số tầng quyết định dự theo quy mô đào tạo của từng trường)
4.8.1.Nhà thể chất, chỉ áp dụng cho trường có quy mô trên 27 lớp. Như trường học có quy mô dưới 27 lớp, sử dụng kết hợp với hội trường nhiều chức năng	Thống nhất kết hợp Nhà tập thể thao với Hội trường thành Nhà đa năng nhằm khai thác công trình một cách hiệu quả cao nhất (với những trường có đủ quỹ đất thì không cần thiết phải kết hợp 2 hạng mục này)

Bảng 3.1 – Đề xuất bổ sung cơ cấu chức năng

3.5.2 . Tiêu chuẩn thiết kế :

Những quy định, tiêu chuẩn đã lỗi thời không chỉ khiến các trường khó khăn khi triển khai các hoạt động giáo dục mà còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng chấp vá, không đồng bộ về cơ sở vật chất của các trường hiện nay. Đã có những tiêu chuẩn được áp dụng vào thực tiễn, song lại chưa trở thành một quy định trong hệ thống văn bản pháp quy, nên việc phổ

biến nó còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Trong giới hạn phạm vi của luận văn xin đưa ra một số điều chỉnh và bổ sung một số tiêu chuẩn cho phù hợp với đặc thù các trường của 7 quận nội thành Hà Nội

Trước đây, ngành giáo dục đào tạo Hà Nội đã chủ động đề xuất nhằm điều chỉnh các chuẩn này dưới góc độ một đề tài nghiên cứu khoa học. Sau đó thực hiện Kế hoạch 13/KH-UB của UBND Thành phố về việc đẩy mạnh công tác phát triển TDTT Thủ đô giai đoạn 2006-2010, ngành giáo dục đào tạo Hà Nội cũng đã hoàn thiện trình diện tích nhà thể chất theo tiêu chuẩn mới có kích thước lớn hơn (30x18m), với chiều cao trần là 9m (trước kia là 12x24m và chiều cao trần 6m) và yêu cầu bắt buộc là phải có khán đài rộng với khoảng từ 200-300 chỗ ngồi. Hiện nay chương trình học môn Thể dục của mỗi cấp học lại khác nhau do dựa vào đặc điểm tâm sinh lý, hoạt động thể chất của học sinh của mỗi cấp học. Như ở cấp Tiểu học, các em tham gia những môn như chạy, đá bóng...tuy nhiên đối với trường Tiểu học việc đầu tư công trình GDTC chủ yếu là sân chơi ngoài trời

Với các môn học Thể dục hiện nay bao gồm các môn: bóng chuyền, bóng rổ, đá cầu, cầu lông, võ thuật, bóng bàn, nhảy dây ...Thiết kế nhà tập với kích thước sân tập phải đảm bảo đáp ứng được tiêu chuẩn của môn học.

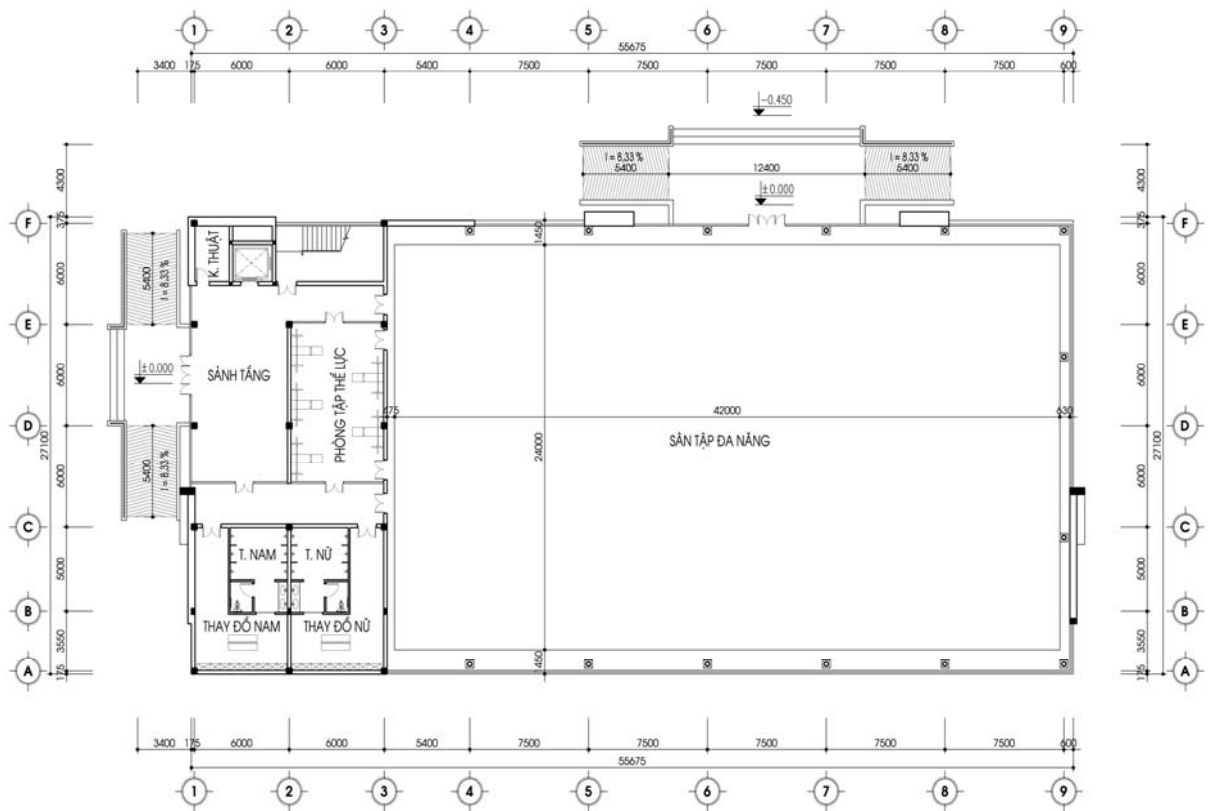
Tuy nhiên, với yếu tố hạn chế về quỹ đất, luận văn đưa ra giải pháp thiết kế Nhà đa năng là phù hợp trong bối cảnh hiện nay. Vì Công trình đa năng ngoài chức năng phục vụ luyện tập thể thao của học sinh còn là nơi tổ chức các hoạt động ngoại khóa của Nhà trường như ca nhạc, hội hè, thậm chí là nơi tập trung học sinh chào cờ trong những ngày mưa rét. Không gian trong Nhà đa năng đề xuất là không gian linh hoạt, có thể sử dụng những vách ngăn nhẹ trong trường hợp công trình được sử dụng với yêu cầu khác ngoài việc tập luyện và thi đấu. Từ những nhận định nêu trên, luận văn đề xuất kích

thước sân của Nhà luyện tập đa năng trong trường Phổ thông là 42mx24m với chiều cao thông thủy từ sàn tập lên trần $\geq 9\text{m}$ (trước kia là 12mx24m và chiều cao thông thủy từ sàn tập lên trần 6m). Có thể có khán đài 200-300 chỗ ngồi. Vì với kích thước sân theo đề xuất có thể đáp ứng giờ học thể dục cho những lớp diễn ra trong cùng một thời điểm (Hình 3.18)

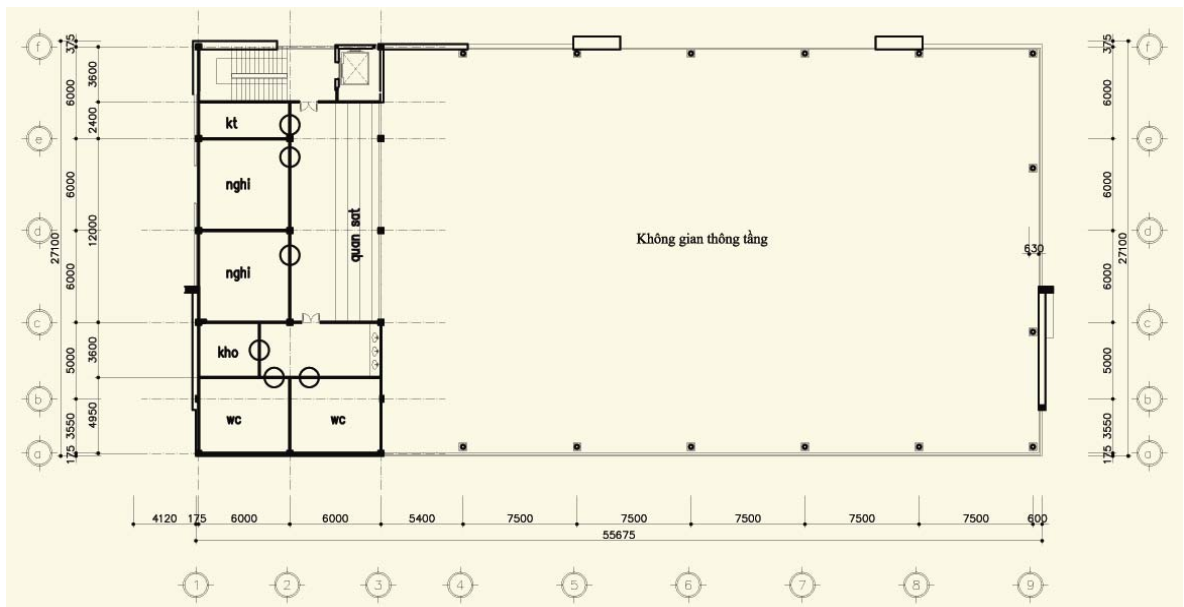


Hình 3.18 – Phối cảnh nội thất giải pháp đề xuất sân 42 x 24m

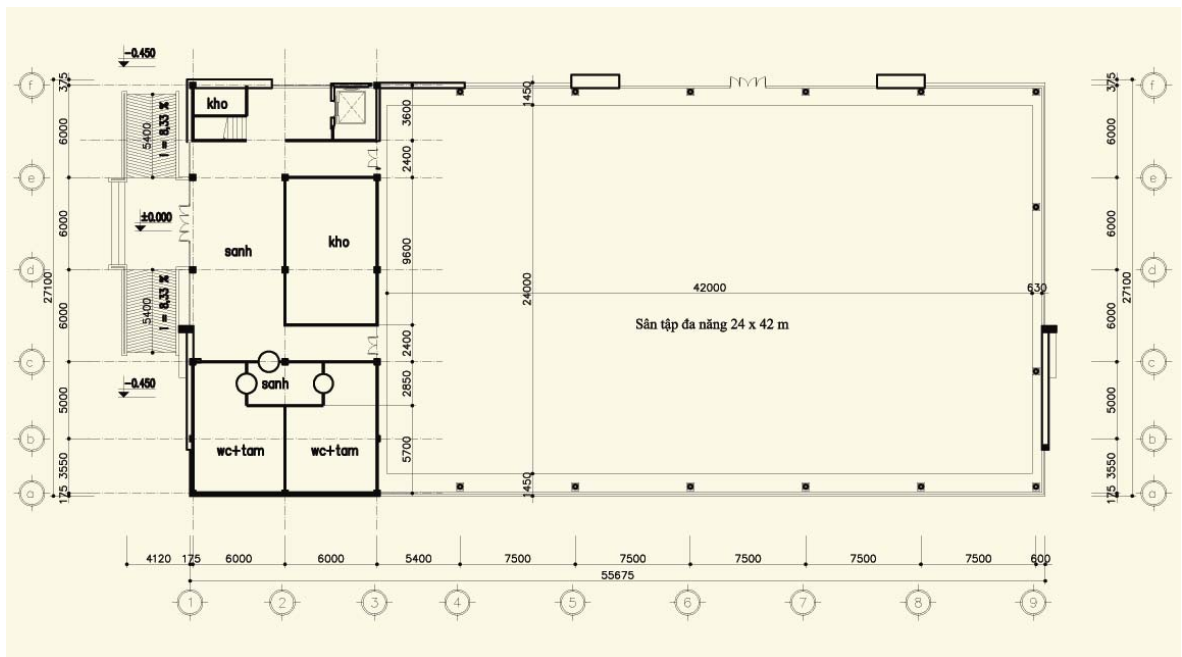
Mặt khác khi không sử dụng làm nơi tập luyện TDTT, Nhà đa năng còn có thể chuyển đổi chức năng là nơi phục vụ ăn trưa (đối với trường có tổ chức học bán trú 2 buổi/1 ngày), việc sử dụng những vách ngăn linh hoạt có thể áp dụng trong trường hợp nhà đa năng vào một số hoạt động khác nhau của Nhà trường (Hình 3.19 a,b,c,d)



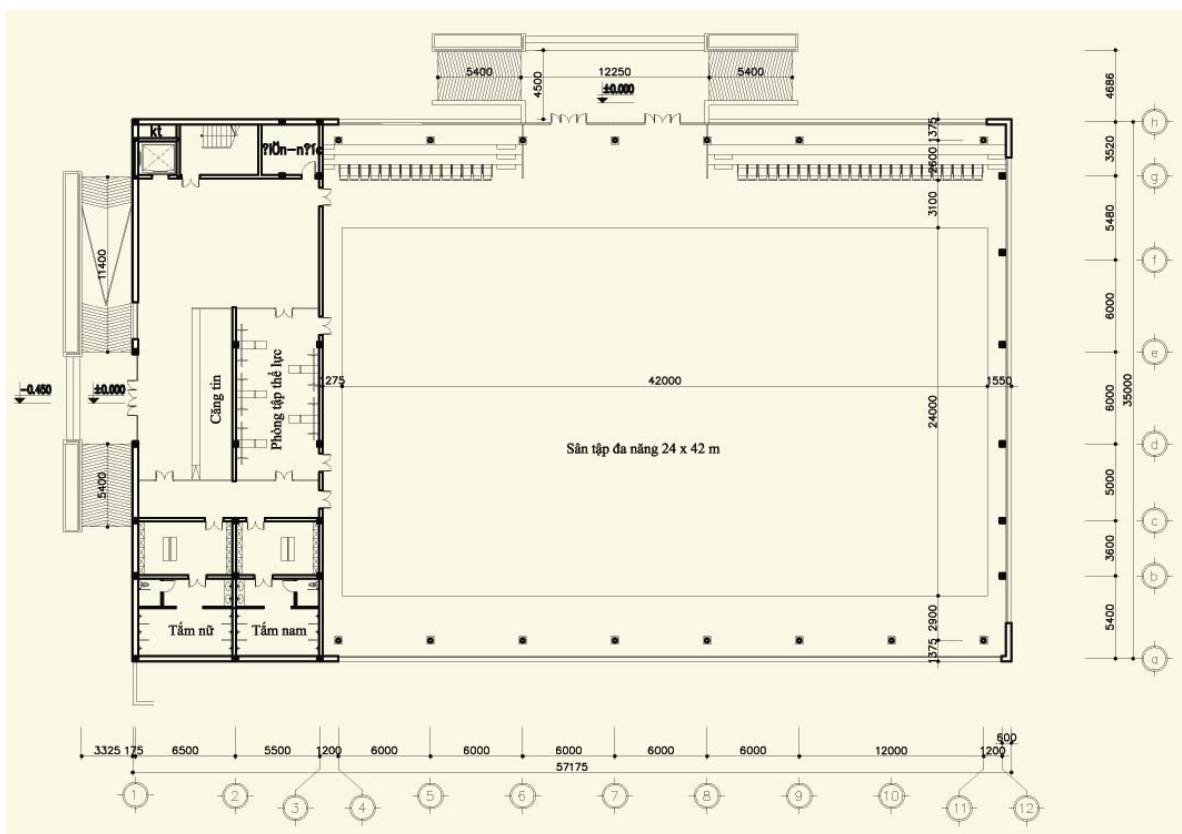
Hình 3.19 a



Hình 3.19 b



Hình 3.19 c



Hình 3.19 d

*** Theo tiêu chuẩn hiện nay**

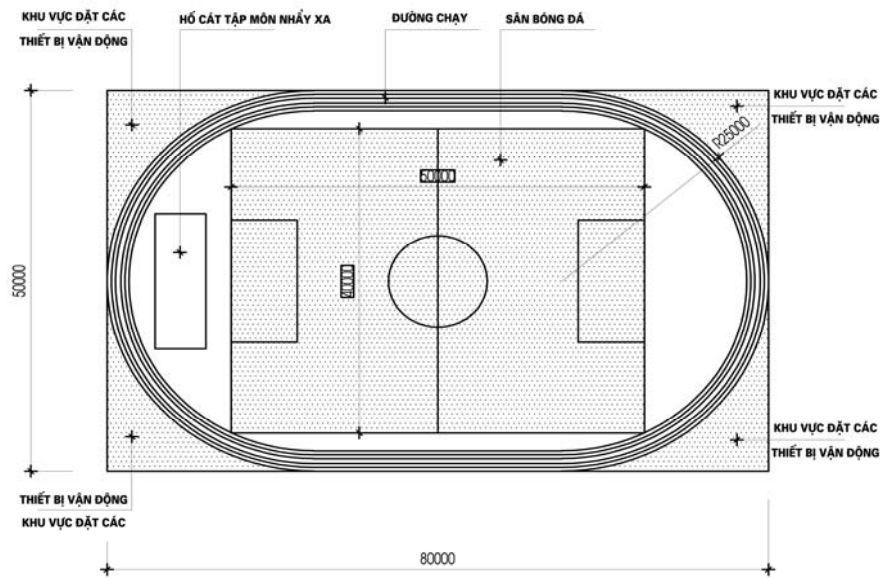
Tên phòng	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Kích thước			Số lượng học sinh
			Dài	Rộng	Cao	
Phòng học thể thao	Phòng	288	24	12	6,00	40 - 48
		540	30	18	6,00	40 - 48
Bể bơi	-	-	-	-	-	-
Sân tập thể thao	-	-	-	-	-	

Bảng 3.2 – Kích thước các công trình GDTC theo TCVN 3978-1984

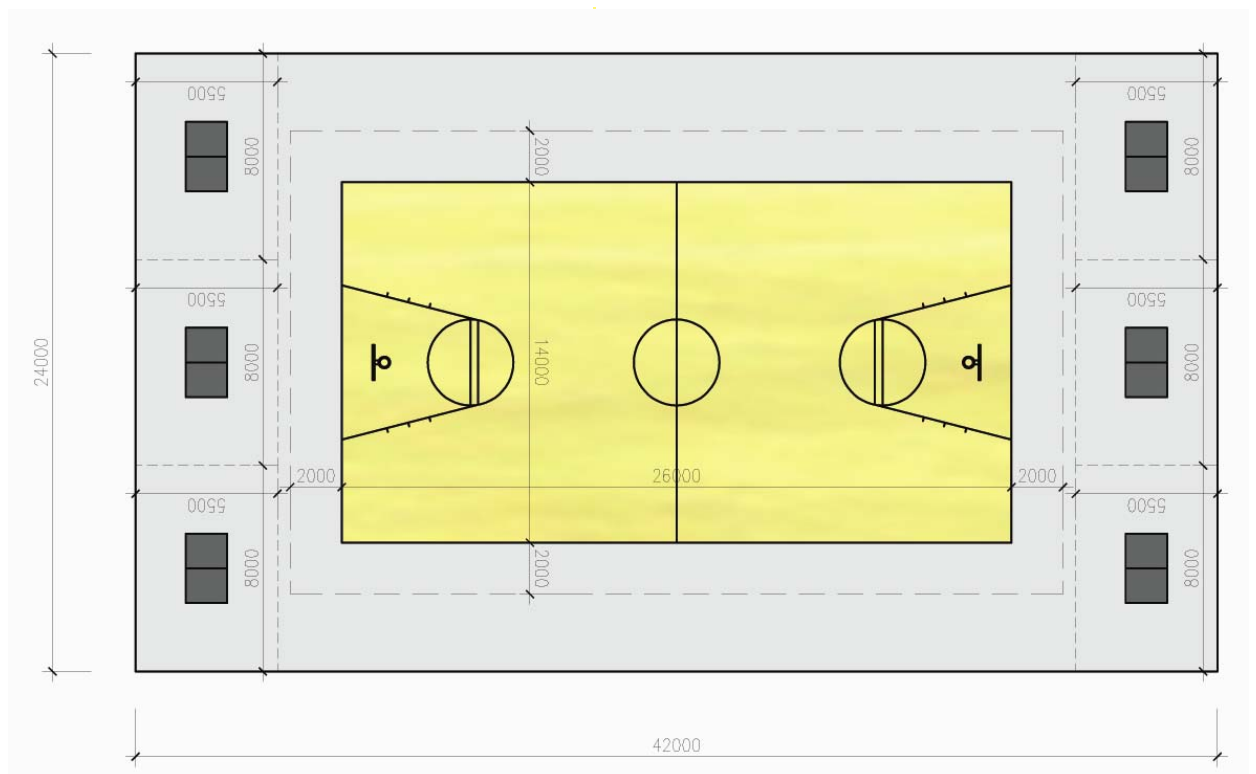
*** Đề xuất chỉnh sửa**

Tên phòng	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Kích thước sân			Số lượng học sinh
			Dài	Rộng	Cao	
Phòng học thể thao đa năng	Phòng	1.008	42	24	9	45-90
Sân tập thể thao trong trường Tiểu học	Sân	3.200	80	40		
Sân tập thể thao trong trường THCS, THPT	Sân	5000	100	50		

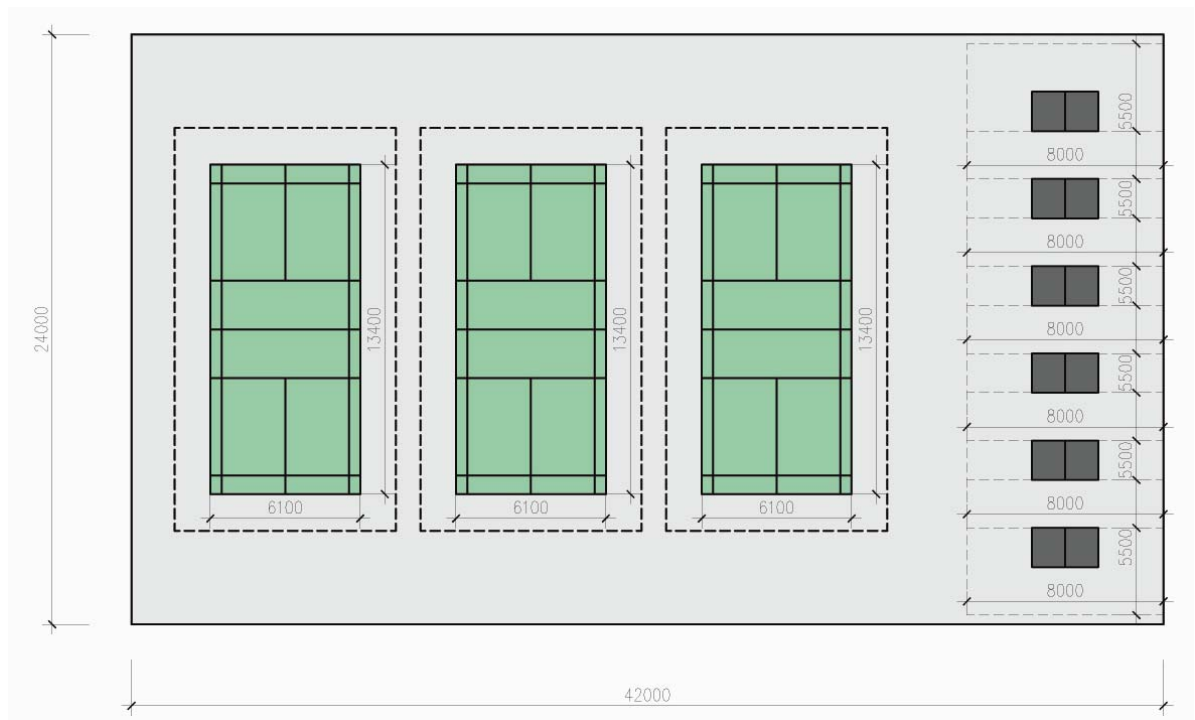
Bảng 3.3 – Đề xuất chỉnh sửa kích thước sân



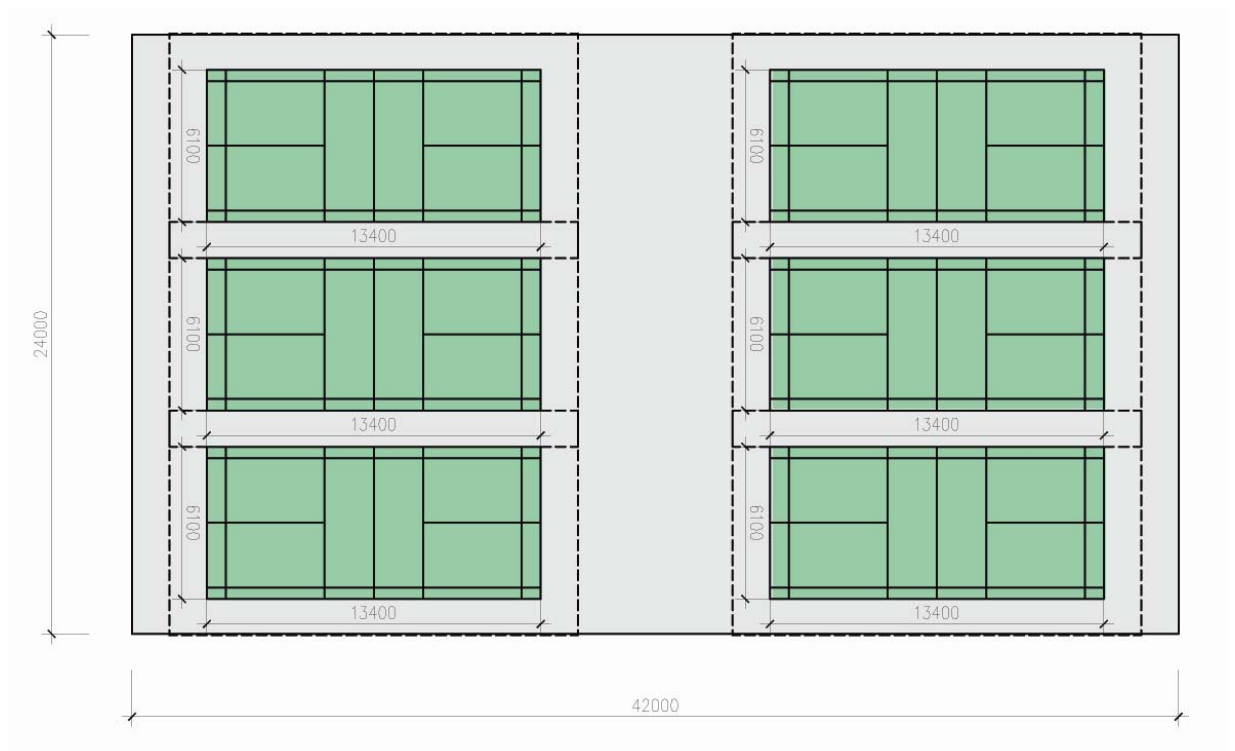
Hình 3.20 – Đề xuất kích thước sân tập ngoài trời trường Tiểu học



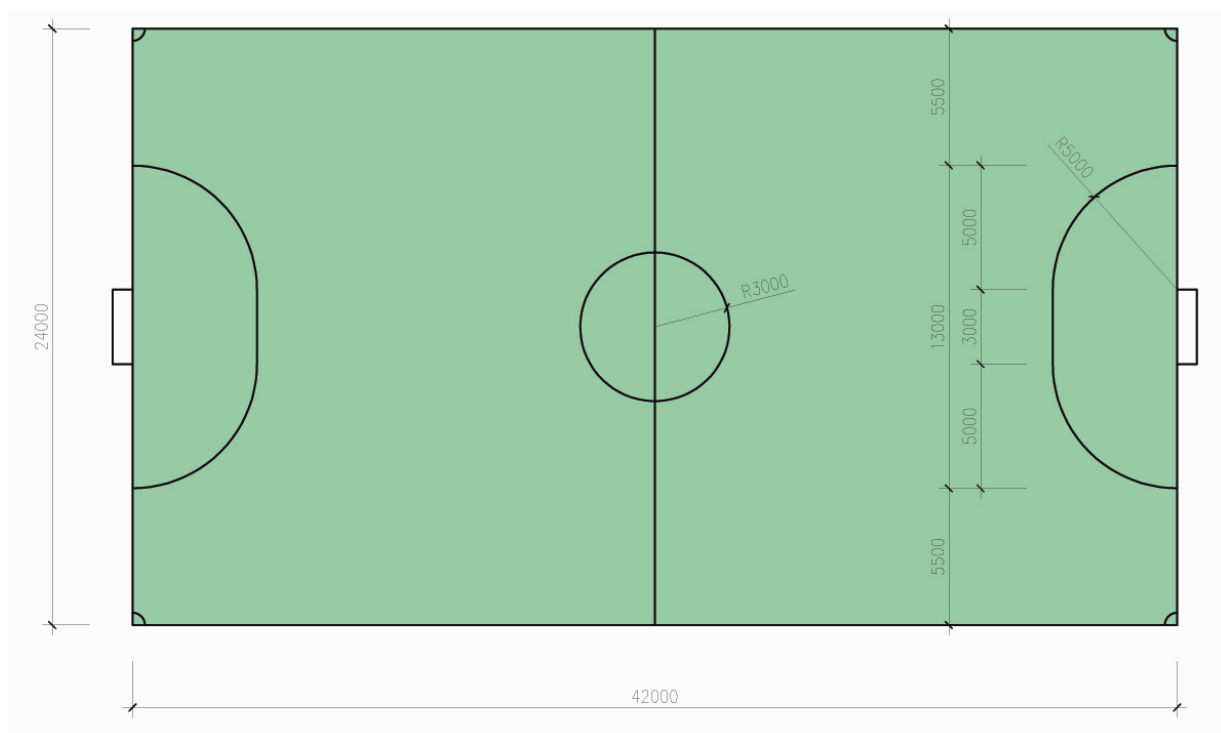
Hình 3.21 – Phương án bố trí khu vực tập bóng rổ, bóng bàn



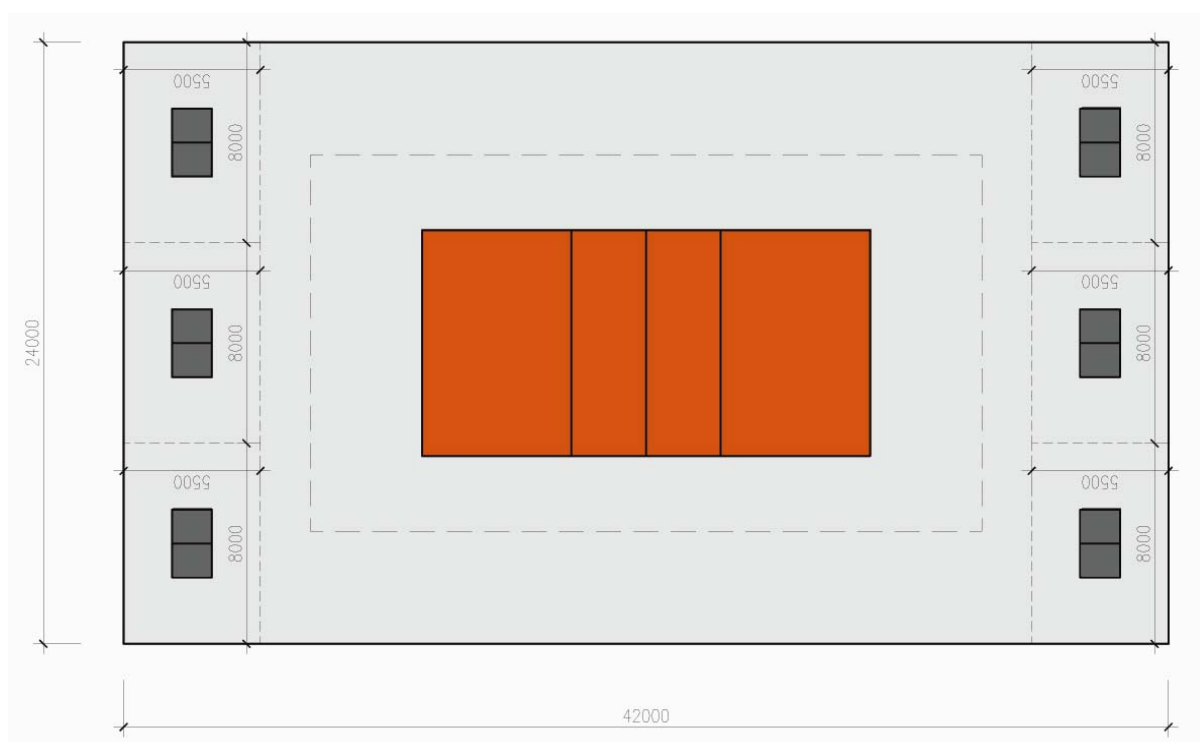
Hình 3.22– Phương án bố trí khu vực tập cầu lông, bóng bàn



Hình 3.23– Phương án bố trí khu vực tập cầu lông

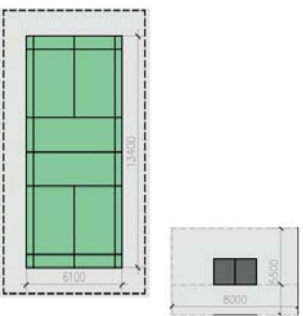
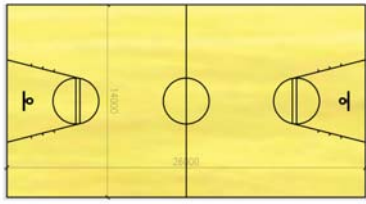
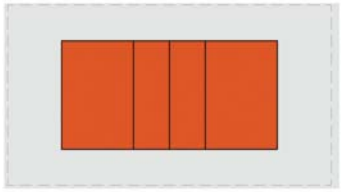


Hình 3.24– Phương án bố trí khu vực sân bóng đá mini



Hình 3.25– Phương án bố trí khu vực sân bóng rổ, bóng bàn

Chú thích kí hiệu sân:

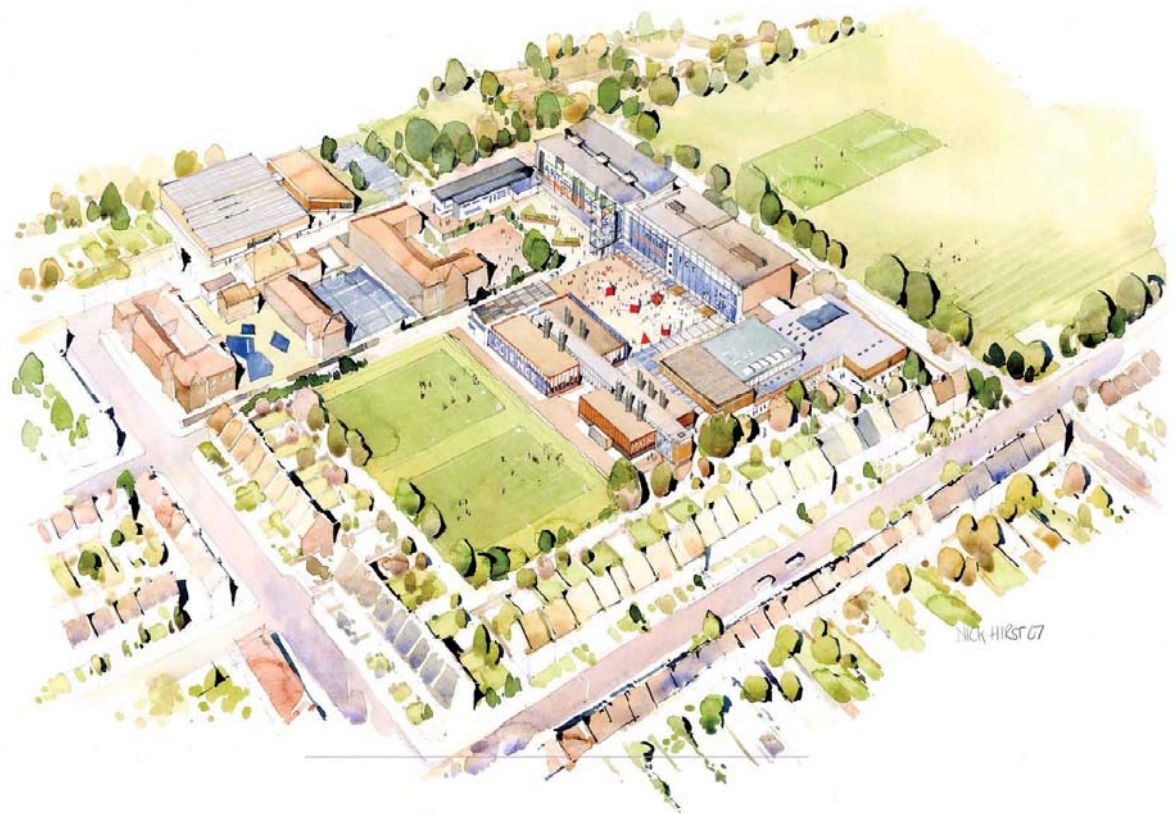
 <i>Cầu lông Bóng bàn</i>	 <i>Bóng rổ</i>	 <i>Bóng chuyền</i>
 <i>Bóng đá mini</i>		

3.6. Bố cục tổng mặt bằng:

Hoạt động vui chơi của học sinh ở Việt Nam thường diễn ra ngoài trời là chính, nên những yếu tố thiên nhiên: khí hậu, độ ẩm, gió mùa...có ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động vui chơi giải trí của học sinh, vì vậy đòi hỏi phải có những giải pháp riêng. Về quy hoạch các công trình GDTC trong trường (*nhà tập, bể bơi, nhà để xe*) bố trí thành 1 cụm phía ngoài gần trực tiếp với cả 2 lối vào. Cách bố trí này cho phép cụm các công trình GDTC đóng góp tích cực vào cảnh quan của nhà trường. (Hình 3.26)

Khi tổ chức sân chơi cần phải lưu ý tận dụng khả năng che chắn và cải tạo khí hậu, cây xanh để hạn chế sự những bất lợi ảnh hưởng đến hoạt động của học sinh. Tận dụng hướng nhà tốt che chắn các sân bãi vui chơi khỏi ánh nắng và luồng gió nguy hiểm. Bố trí hướng cho các không gian vui chơi trong

trường học cần thích nghi với khí hậu, giảm thiểu sự khắc nghiệt của thời tiết nóng ẩm. Hệ thống sân tập ngoài trời có 1 khu vệ sinh, tắm, thay quần áo cho học sinh nam, nữ đặt ở khoảng giữa sân tập đa năng và cụm sân tập riêng đảm bảo bán kính phục vụ ngắn nhất đến các sân và người sử dụng dễ tiếp cận nhất. Sân tập đa năng có 1 khán đài nhỏ khoảng từ 300-500 chỗ có mái che.



Hình 3.26– Phương án bố trí tổng mặt bằng

3.7. Tổ chức cây xanh, môi trường:

Trong các không gian vui chơi của học sinh, cây xanh có vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo dựng một không gian có bố cục hài hòa thống nhất. Để đạt được yêu cầu này, nên chọn các loại cây trồng có một vài đặc điểm chung về cấu tạo hình dáng, màu sắc, tính chất phát triển. Chức năng chủ yếu

của cây xanh là cải tạo môi trường vi khí hậu, phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn của con người. Do đó trong không gian vui chơi cần trồng nhiều cây có bóng mát, có hoa thơm, đẹp nhưng không độc. Hạn chế trồng cây có quả chín dễ rụng, thổi rửa gây mất vệ sinh môi trường. Tránh các loại cây có nhựa độc, gai nhọn và tránh các loại cây có hoa quả thu hút ruồi muỗi côn trùng.

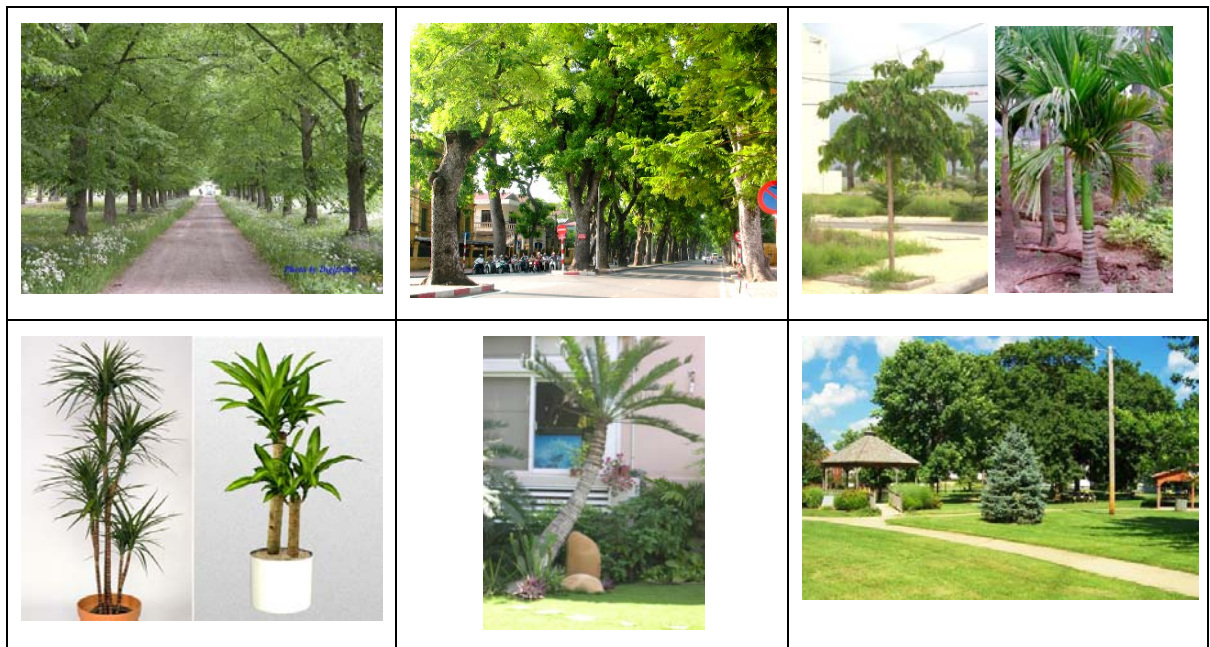


Hình 3.27– Tiểu cảnh sân chơi ngoài trời cho trường Tiểu học

Sự phối kết hài hòa của các cụm cây, tán lá cùng các thảm cỏ, hoa là một trong những cơ sở quan trọng tạo vẻ đẹp cho cảnh sắc chung và những tầm nhìn đẹp. Hơn nữa cần lựa chọn những loại cây phù hợp với thị hiếu của lứa tuổi học trò và loại cây truyền thống quen thuộc của Việt Nam sẽ góp phần tạo bản sắc cho địa phương.

Việc gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống và việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào không gian GDTC trong trường học là hết sức cần thiết. Sự kết hợp hài hòa giữa các trò chơi hiện đại và trò

chơi dân gian sẽ làm phong phú, biến hóa sinh động không gian vui chơi của học sinh, khiến chúng trở nên gần gũi, có nhiều tiện ích mới và mang đậm phong cách truyền thống văn hóa dân tộc, tạo dấu ấn của địa phương. Thông qua việc tham gia vào các trò chơi hiện đại, các em có thể tiếp cận cuộc sống bên ngoài với nhiều cái nhìn mới mẻ hơn, cũng như tiếp cận được với khoa học kỹ thuật tiên tiến thế giới. Đồng thời các trò chơi, các môn thể thao hiện đại cũng sẽ góp phần rèn luyện thể lực, tạo điều kiện hội nhập văn hóa cho các em một cách tích cực.



Hình 3.28 – Đề xuất một số loại cây xanh trong trường học

3.8. Kiến trúc các công trình GDTC:

3.8.1. Sân tập ngoài trời: được bố trí ở cuối hướng gió và phía sau làm giảm thiểu được ảnh hưởng của bụi và tiếng ồn phát sinh do các hoạt động tập luyện thi đấu đến nhà tập, bể bơi. Về hình thức cấu trúc, cần phải có loại không gian có mái che phục vụ cho học sinh hoạt động trong nhà để tránh mưa gió, thời tiết lạnh hoặc ẩm ướt. Tiếp theo là loại không gian ngoài trời

phục vụ cho những hoạt động tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên cần được bố trí nơi thông thoáng, mát mẻ, tránh nóng nực về mùa hè.



Hình 3.28 – Phối cảnh sân bóng đá ngoài trời (áp dụng cho những trường trong khu đô thị mới)



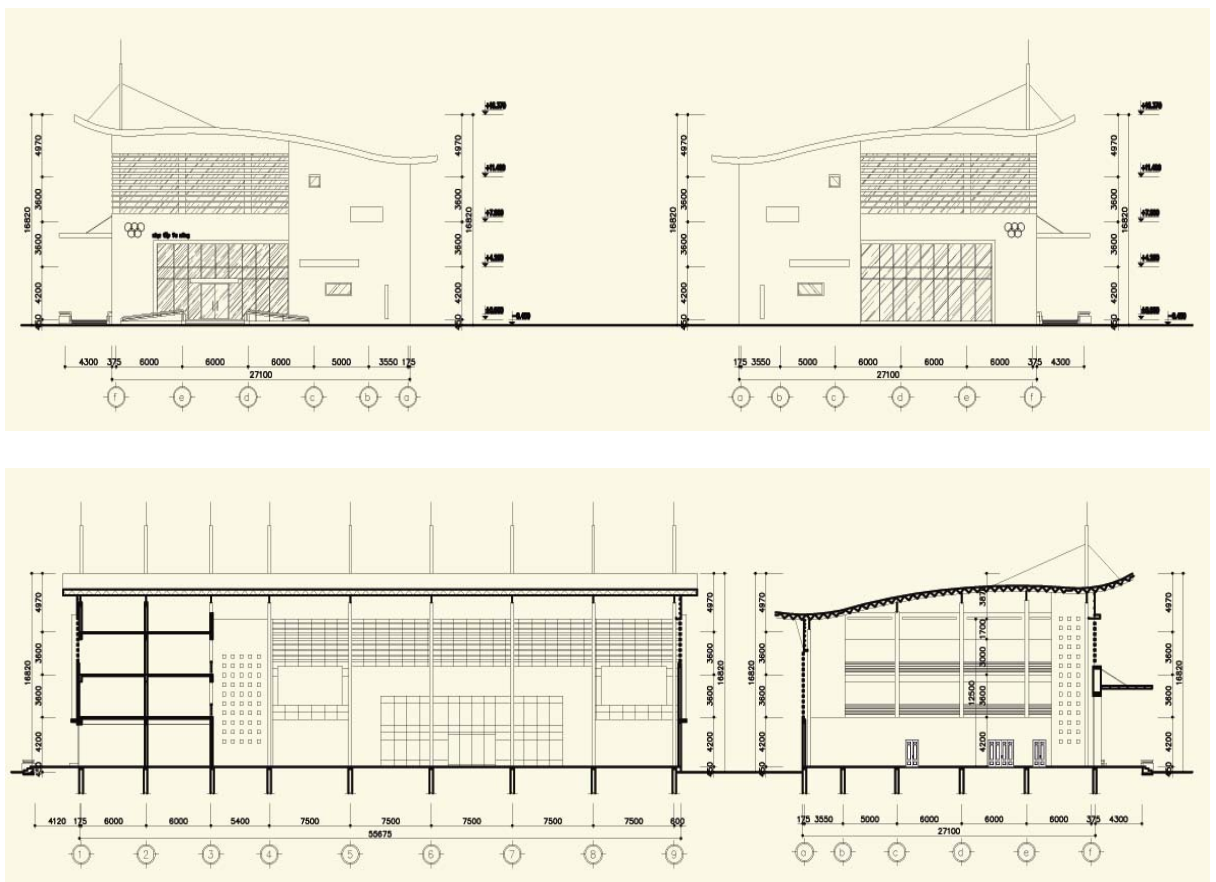
Hình 3.29– Phối cảnh phương án bố trí khu vực sân tập ngoài trời

3.8.2. Nhà tập đa năng:

a) Mặt đứng, hình khối:

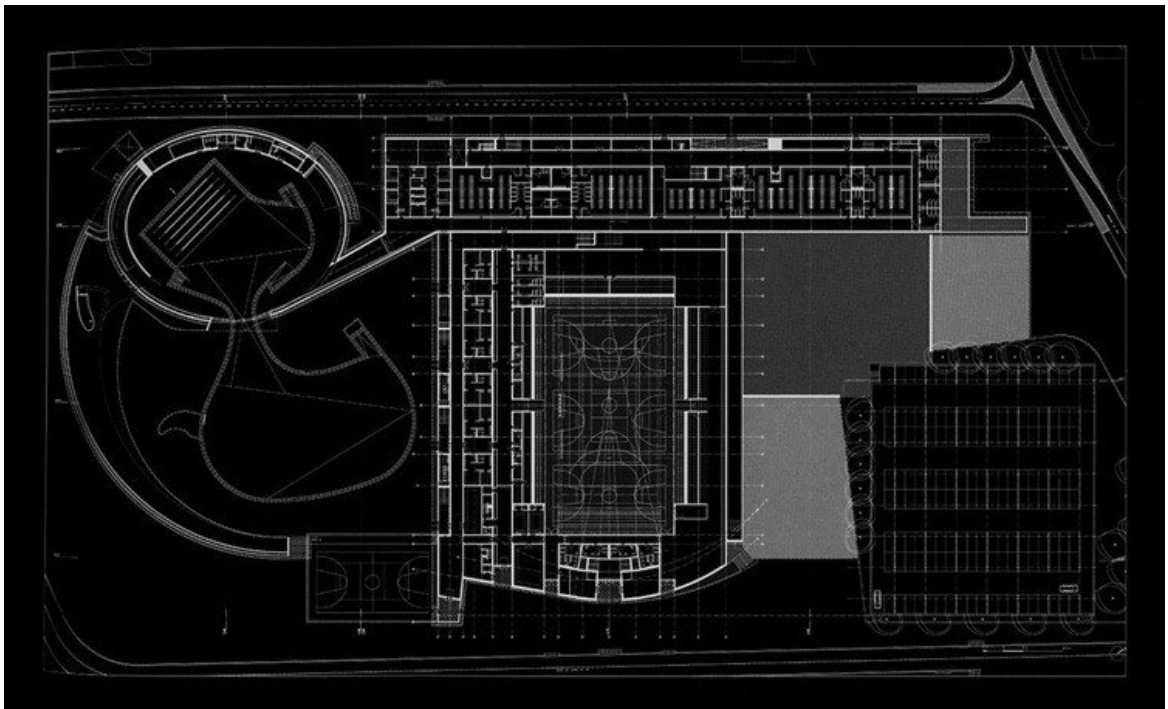
Đặc điểm của các công trình loại này là không gian rộng, mặt đứng có cửa lấy sáng và thông gió nằm trên cao. Yếu tố chính tạo nên hình khối đặc thù cho các công trình đa năng, bề bori chính là hình thức kết cấu mái, luận văn đề xuất sử dụng giải pháp kết cấu vượt nhịp lớn, hệ dàn không gian không gian kim loại, việc lựa chọn như vậy với mục đích:

- + Dễ sản xuất, lắp dựng
- + Giá thành phù hợp
- + Sản xuất đại trà.

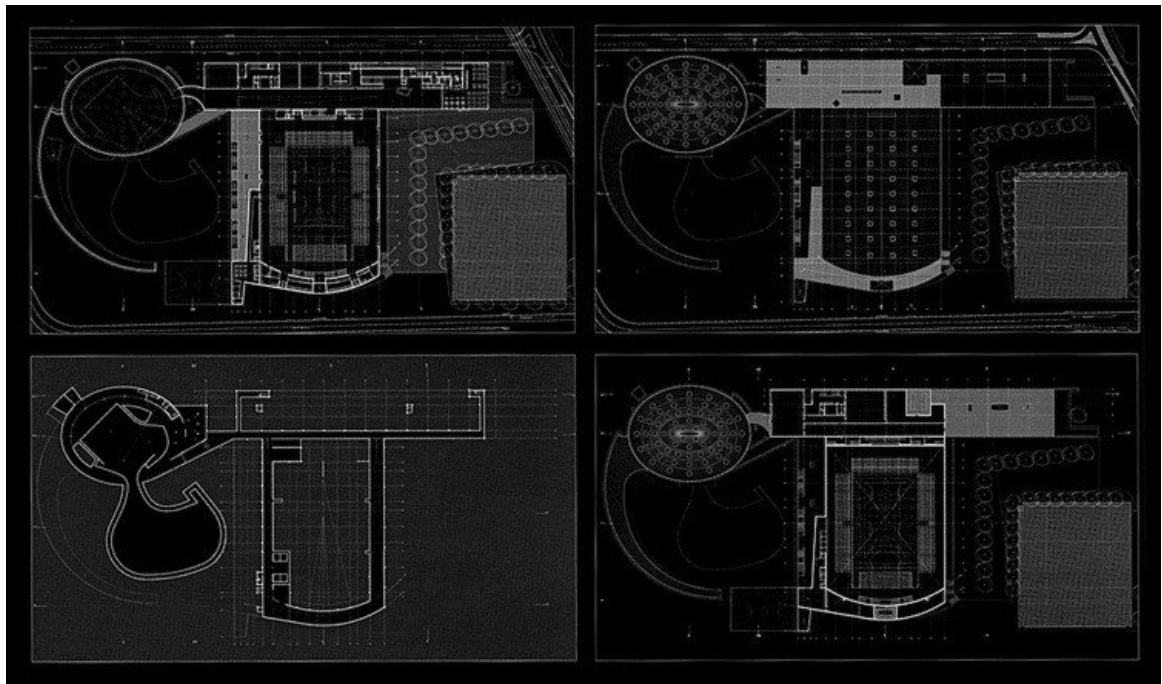




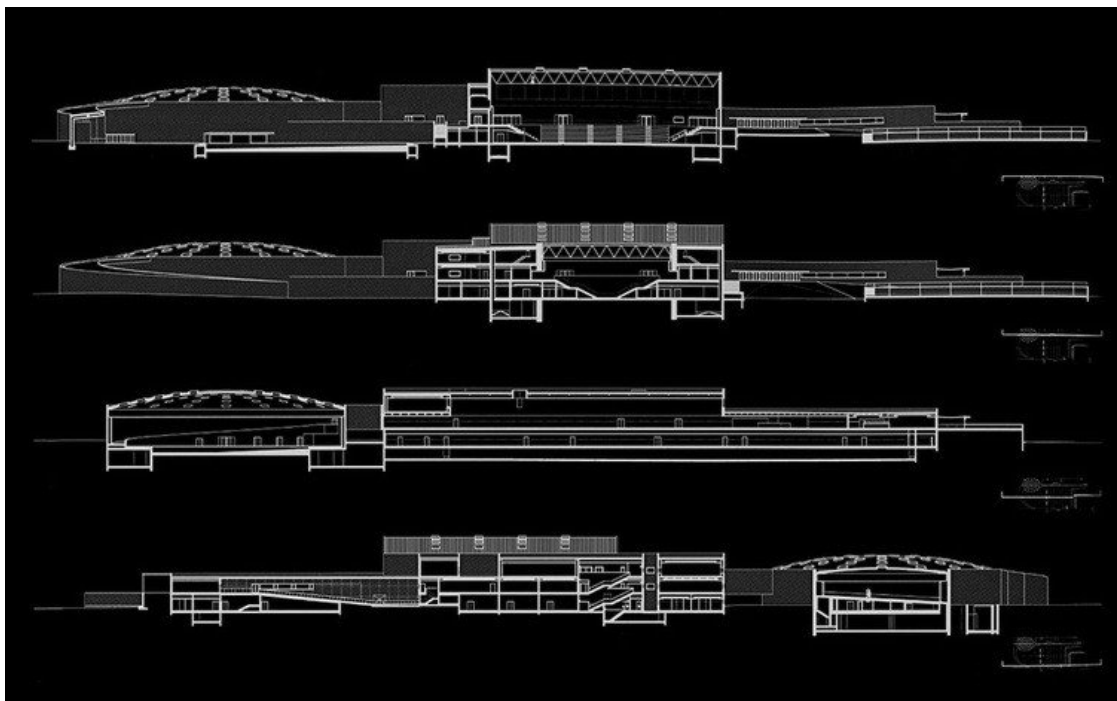
Hình 3.30 – Phương án mặt đứng, mặt cắt nhà tập đa năng



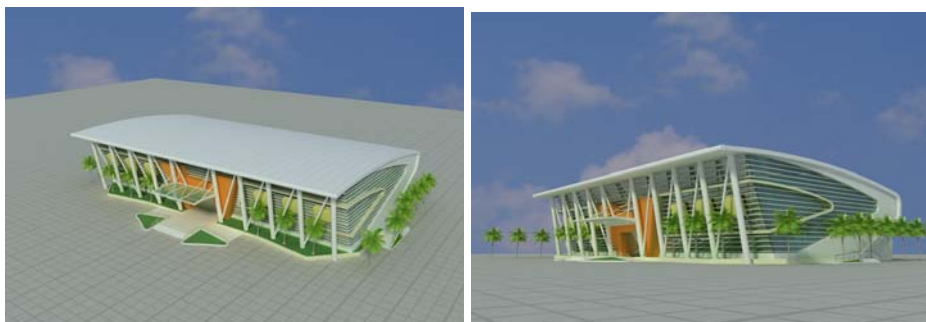
Hình 3.31 a- Phương án nhà tập đa năng trường THPT



Hình 3.31 b- Phương án nhà tập đa năng trường THPT



Hình 3.31 c - Phương án nhà tập đa năng trường THPT



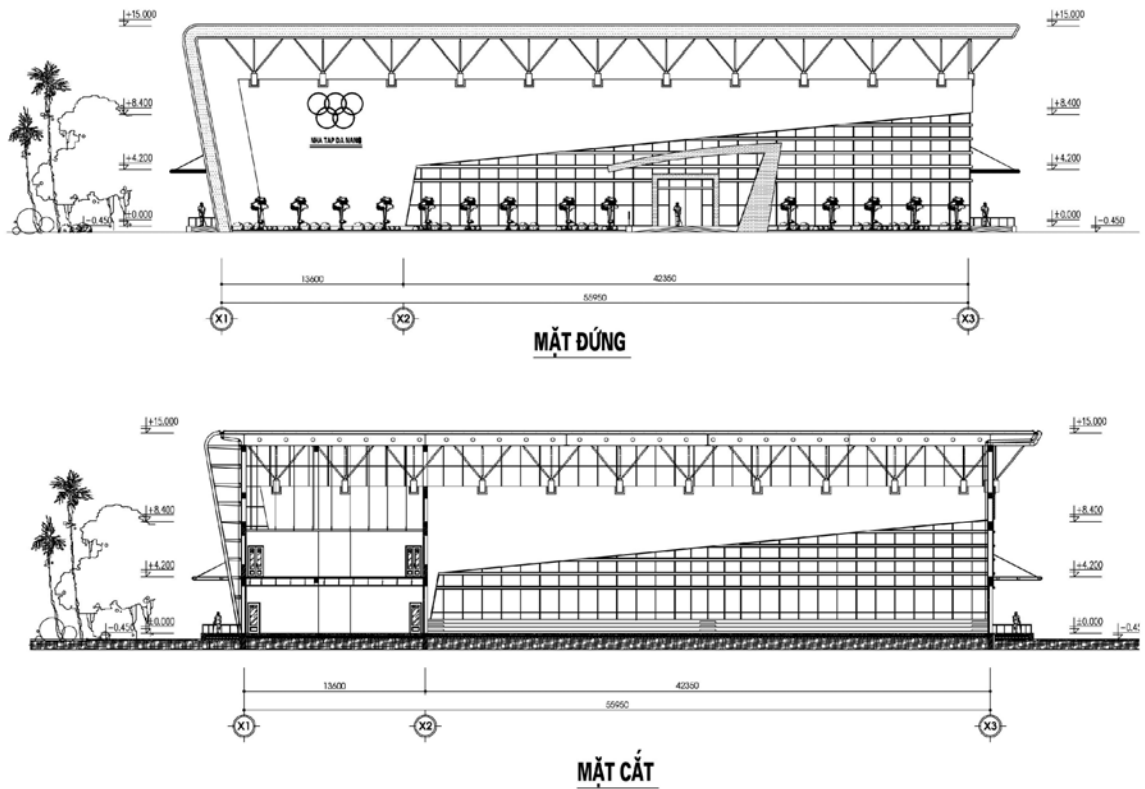
Hình 3.32a



Hình 3.32b



Hình 3.32 c



Hình 3.32.d

Hình 3.32 a,b,c,d – Đề xuất một số hình thức kiến trúc nhà tập đa năng

b) Màu sắc:

- Màu sắc Ngoại thất:

+ Hình khối lớn thường sử dụng màu sáng, tạo cảm giác nhẹ nhàng thân thiện môi trường. - Các vật liệu ngoại thất phải được phối hợp hài hòa theo sắc độ phù hợp cảnh quan khu vực.

+ Có thể sử dụng màu sắc như một phương tiện gây đột biến trên mặt đứng kiến trúc

- Nội thất:

+ Khu vực ghế khán giả có thể dùng màu sắc đa dạng đặc biệt sử dụng các màu cơ bản cho cả khu vực thi đấu lẫn khán đài, tạo cảm hứng cho khán giả và người thi đấu,

+ Các màu sắc thường áp dụng phương pháp tương phản mạnh để phân chia chức năng thi đấu, từng khu vực của khán đài có tác dụng dẫn hướng và định hướng.

c) Kiến trúc mái:

Kiến nghị 2 hình thức mái nhà luyện tập, bể bơi :

+ Trồng cây trên mái,

+ hệ kết cấu 2 lớp

- Trồng cây trên mái :

-+ Tác dụng:

Ở các nước tiên tiến, hình ảnh học sinh học trên bãi cỏ, vườn hoa hay ghế đá...không có gì xa lạ. Nhưng ở Việt Nam do khí hậu khắc nghiệt, hơn nữa các trường trong đô thị có rất ít cây xanh, yếu tố lớp học thì đóng cứng nên không thể tổ chức các giờ học kiểu này. Việc đưa cây xanh tiếp cận công trình vừa tạo môi trường sinh thái, cải thiện vi khí hậu, vừa gắn môi trường lớp học với thiên nhiên, tạo hứng thú học tập cho các em, thông qua các hoạt động tìm hiểu, khám phá thiên nhiên.

Giải pháp trồng cây trên mái không chỉ áp dụng cho những trường có quỹ đất hạn hẹp mà còn là xu hướng đang được phát triển để hạn chế các tác động tiêu cực do quá trình bê tông hoá gây ra, tạo vi khí hậu cho công trình, tác động đến sự thu và tỏa nhiệt. Nó cũng tác động đến độ ẩm, chất lượng không khí và phản xạ hơi nóng ra ngoài môi trường xung quanh, ngăn bức xạ

mặt trời, giảm chi phí đáng kể cho việc sử dụng điện năng làm mát bên trong công trình.

Có thể kết hợp vườn trên mái với một số hạng mục khác như vườn sinh vật. Bể bơi trên mái...

+ Cấu tạo:



Hình 3.33 – Đề xuất giải pháp lớp cấu tạo của mái có trồng cây bên trên :

- Lớp cây trồng
- Lớp đất trồng
- Lớp lọc nước
- Lớp thoát nước
- Lớp chống thấm
- Sàn mái

+ Cây có thể sử dụng:

Những loại cây có thể áp dụng : cỏ, cây bụi thấp, lá dày có khả năng chịu nắng tốt như bông, xương rồng... Nếu vườn có mái che, cây trồng có thể theo chủ đề môn sinh vật như các loại rau củ, dây leo....





Hình 3.34- Một số hình ảnh ví dụ về việc áp dụng “vườn trên mái” trên thế giới

- Hệ kết cấu 2 lớp :

+ Tác dụng:

Đề xuất sử dụng hệ chắn nắng 2 lớp làm giảm đáng kể bức xạ mặt trời tới công trình, mà không ảnh hưởng gì tới việc lấy ánh sáng cho hoạt động thể thao vào mùa hè. Mùa đông, lớp chắn nắng này lại có tác dụng ngăn gió lạnh, giữ nhiệt cho công trình.

Nội dung mà thiết kế hệ chắn 2 lớp mái hướng tới là :

- + Giảm thiểu tác hại của công trình tới môi trường tự nhiên
- + Hiệu quả năng lượng

+ Thích ứng, hoà nhập với thiên nhiên

+ Tạo lập môi trường vi khí hậu tốt nhất cho sức khoẻ của con người trong hoạt động.

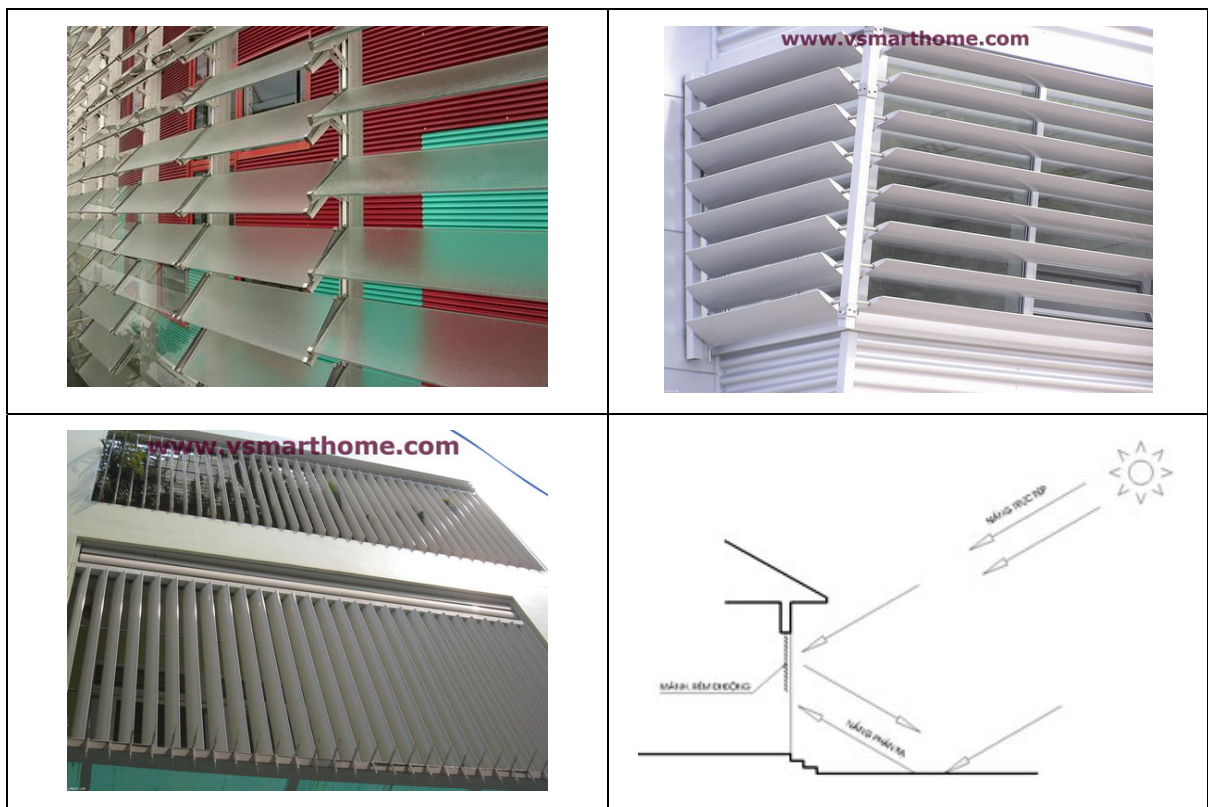
+ Cấu tạo:

Vật liệu sử dụng cho lớp chắn nắng bên ngoài là những vật liệu có hệ số phản xạ lớn, hệ số hấp thụ bức xạ nhỏ như : gốm, kính phản quang, gỗ

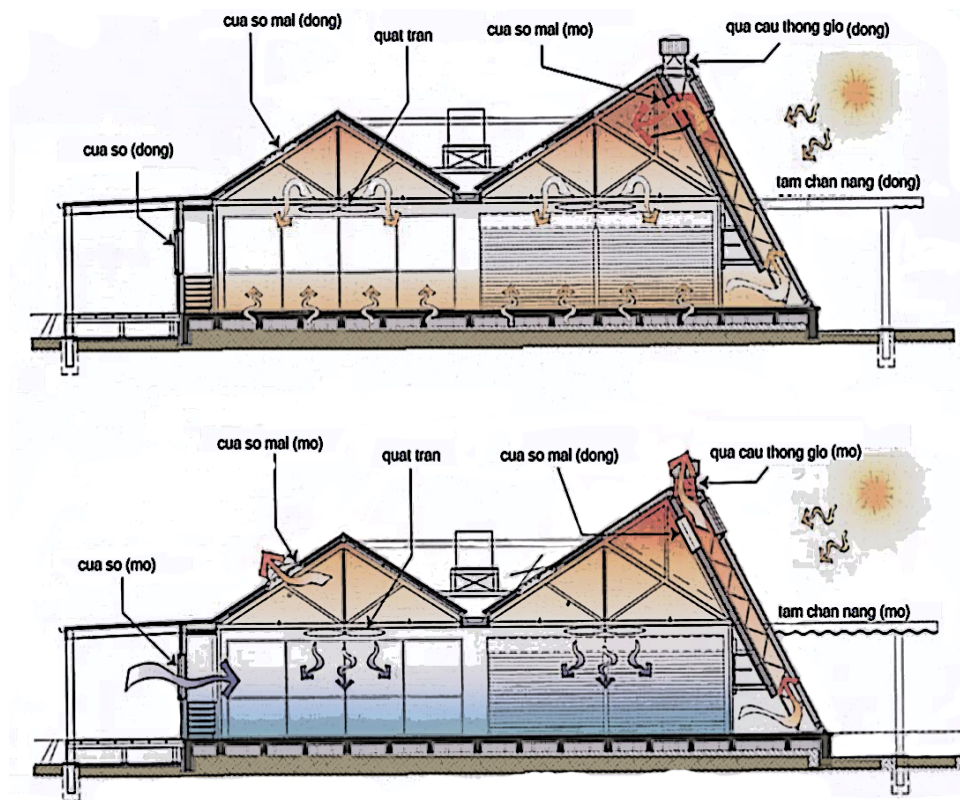
Với điều kiện khí hậu miền Bắc, có lượng bức xạ mặt trời lớn, có thể tận dụng nguồn năng lượng này phục vụ cho nhu cầu điện năng của trường bằng cách sử dụng những tấm pin mặt trời thay cho hệ chắn nắng thông thường, năng lượng thu được hoàn toàn sạch.

+ Hình thức có thể sử dụng :

Lớp chắn nắng bằng pin mặt trời , kim loại, gốm...



Hình 3.35 – Đề xuất áp dụng hệ kết cấu chắn nắng 2 lớp cho công trình GDTC



Hình 3.36 - Hệ kết cấu chắn nắng 2 lớp và sự thay đổi nhiệt trong công trình



Hình 3.37 - Một số hình ảnh minh họa hệ chắn nắng 2 lớp trong các công trình công cộng trên thế giới

3.9. Ví dụ nghiên cứu:

Quận Cầu giấy là một bộ phận hợp thành của Thủ đô Hà nội. Đây là Quận mới được thành lập từ ngày 03/9/1997, bao gồm 4 thị trấn Nghĩa Tân, Nghĩa Đô, Mai Dịch, Cầu Giấy và 3 xã Yên Hoà, Trung Hoà, Dịch Vọng của Huyện Từ Liêm cũ. Diện tích đất tự nhiên của Quận là 1204,05 ha với dân số 180.213 người. Phía Bắc giáp Quận Tây Hồ, phía Nam giáp Quận Đống Đa, phía Đông giáp Quận Ba Đình, phía Tây giáp Huyện Từ Liêm

Hiện nay Quận Cầu Giấy nằm trong khu vực đang diễn ra quá trình đô thị hoá mạnh mẽ, thể hiện rõ nét ở tỷ lệ tăng dân số hàng năm và cơ cấu lao động. Dân cư hàng năm luôn có biến động theo chiều hướng tăng cao từ 6 – 8%, tỷ lệ này thể hiện sự tăng dân số cơ học của Quận trong 5 năm trở lại đây có tốc độ đột biến.

Quận còn có một thuận lợi trên địa bàn có nhiều cơ quan Trung ương và Thành phố, đặc biệt là nơi tập trung nhiều học viện, các trung tâm nghiên cứu khoa học lớn, nhiều trường Đại học và trung học chuyên nghiệp. Do đó quận Cầu Giấy sẽ trở thành một Quận phát triển chính của Thành phố Hà Nội trong 10 năm tới (Phụ lục 1)

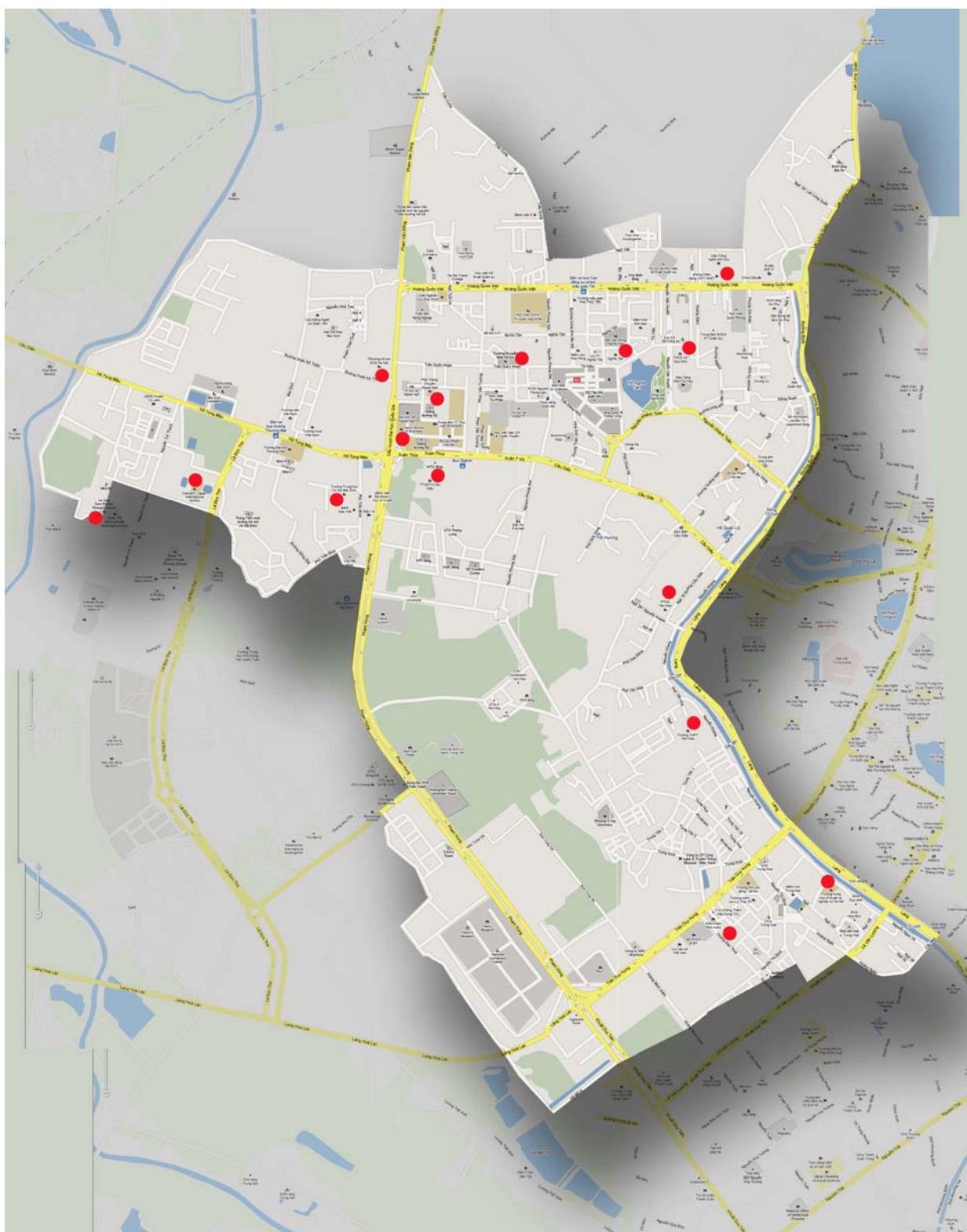
Cầu giấy là một trong những quận mới thành lập (cùng với quận tây Hồ, ...), do vậy quỹ đất trống còn khá nhiều, đáp ứng được yêu cầu giải quyết vấn đề đặt ra hiện nay cho trường phổ thông là thiếu các hạng mục GDTC. (Xem phụ lục 1). Đặc điểm nổi bật nhất của các phường của Quận là: đất ít, người đông; ở chung cư và nhà cổ là chính, tình làng nghĩa xóm ít; cơ quan công sở nhiều; có nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ, nhưng có ít cơ sở hạ tầng dùng chung cho các dịch vụ công về văn hoá và thể thao. Đời sống dân trí của các cư dân trên địa bàn phường cao nhưng các hoạt động vì lợi ích chung thì khó vận động hơn địa bàn xã và thị trấn. (Phụ lục 2,3,4)

3.9.1. Hiện trạng các trường học phổ thông ở quận Cầu Giấy:

- Dân số hiện nay: 90.932 người
- Số học sinh hiện nay: 6.068 học sinh
- Diện tích đất trường học hiện có: 20.354 m²
- Dự báo đến năm 2020:
 - + Dân số của Quận: 147.450 người
 - + Nhu cầu đất giành cho trường học: 20.352 m²
 - + Phần đầu: 11,4 m²/ 1 học sinh
 - + Tổng số học sinh theo tính toán đến năm 2020 (tiêu chuẩn 70 hs/ 1000 dân):
 - * Tiểu học: 14.745 học sinh
 - * THCS: 14.745 học sinh
 - * THPT: 3.689 học sinh



Hình 3.38 – Hình ảnh hiện trạng một số trường phổ thông quận Cầu Giấy



Hình 3.39 – Hiện trạng các trường phổ thông quận Cầu Giấy

3.9.2. Tình hình hạng mục các công trình GDTC toàn quận:

- Chưa hình thành thiết chế TDTT cơ sở một cách đồng bộ để phát huy hiệu quả tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thủ đô và của một Quận nội thành; Cộng tác viên TDTT hầu như không có. Cộng tác viên TDTT tại phường có thì phải kiêm quá nhiều việc mà không được phụ cấp trách nhiệm vì vậy hiệu quả công việc không cao.

- Về quỹ đất giành cho TDTT và công trình TDTT tính trên đầu người dân, hầu hết các trường học và các phường không có quỹ đất cho thể thao; một số phường mới tuy có quỹ đất nhưng không có vốn để xây dựng công trình. Đây là một trong những trở ngại lớn nhất để hình thành trung tâm văn hoá - thể thao cơ sở và điều kiện xây dựng các công trình TDTT phục vụ nhu cầu tập luyện, phát hiện nhân tài cho thành phố. Công trình TDTT tính trên đầu người dân của quận quá thấp, không chỉ thấp hơn mức trung bình trên địa bàn toàn thành phố mà còn thấp hơn cả tiêu chuẩn quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, không đáp ứng yêu cầu thực tiễn tập luyện và vui chơi giải trí của quần chúng nhân dân

3.9.3. Giải pháp:

Dự báo đến năm 2010 và 2015, tốc độ đô thị hoá của Quận sẽ tăng nhanh, do vậy quy mô dân số của Quận sẽ tăng cao do tỷ lệ tăng dân số cơ học; Tốc độ công nghiệp hoá sẽ tiến rất nhanh; đời sống vật chất và dân trí tăng cao; Thể thao giải trí với các loại dịch vụ ngoài công lập sẽ phát triển mạnh; Tốc độ xã hội hoá và chuyên nghiệp hoá thể thao sẽ diễn ra nhanh chóng; Vị trí của thể thao thủ đô tiếp tục được dẫn đầu cả nước, kể cả thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn nói trên, luận văn xây dựng các loại mô hình phát triển sự nghiệp TDTT trên địa bàn 8 phường của Quận Cầu Giấy giai đoạn 2010 - 2020 cụ thể như sau:

- Chọn ra những trường trọng điểm, quỹ đất đủ để đầu tư xây dựng các công trình GDTC đủ tiêu chuẩn, hiện đại, có nhiệm vụ chia sẻ hoạt động với những trường trong cụm.

- Xây dựng những trung tâm chuyên biệt về thể thao phụ vụ cho cụm trường, cụm dân cư trong quận và san sẻ trách nhiệm với những khu vực lân cận

a) Đầu tư các công trình GDTC cho trường trọng điểm :

- Những môn học có thể áp dụng:

+ Trường Tiểu học: Cầu lông, Bóng đá mini, Bơi, các trò chơi vận động, nhảy dây.

+ Trường THCS, THPT: Cầu lông, Bóng đá mini, Bơi, Bóng chuyền, Bóng rổ, Võ thuật, cầu trình, nhảy dây, nhảy xa, chạy cự li ngắn 100m, chạy cự li dài 500m, 1000m...

- Kích thước nhà tập

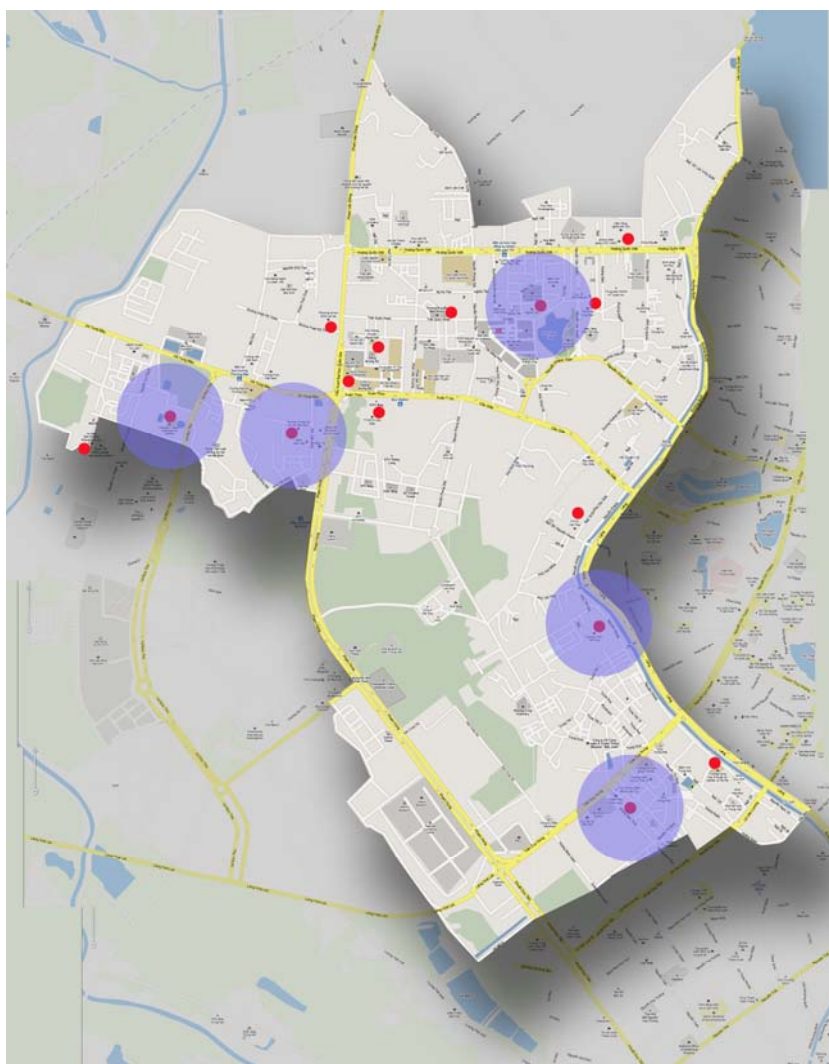
+ Trường Tiểu học: diện tích đất khoảng 400 – 1000m². Có sân tập ngoài trời hoặc có mái che để tập thể dục, có 1 -2 sân bóng đá mini, 2-4 sân cầu lông hoặc cầu trình, có chỗ tập các trò chơi vận động, có bể bơi đơn giản. Mức đầu tư 100 triệu đến 1 tỷ VNĐ.

+ Trường Trung học cơ sở: Diện tích đất cần 800 – 2000m². Có sân tập ngoài trời hoặc có mái che để tập thể dục, có 2 – 4 sân bóng đá mini, 2 – 4 sân cầu lông hoặc cầu trình, một bể bơi đơn giản. Mức đầu tư 150 triệu – 1,5 tỷ VNĐ.

+ Trường Trung học phổ thông: Diện tích đất cần 1500-3000m². Có nhà tập, sân phổ thông ngoài trời hoặc có mái che, 2- 4 sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông hoặc cầu tring và bể bơi. Mức đầu tư 200 triệu – 2 tỷ VNĐ.

- Quy hoạch :

Tách khỏi khu tĩnh và khu nội bộ của trường để có thể san sẻ với các trường khác.



Hình 3.40

Đề xuất những trường sau làm trọng điểm, quỹ đất đủ để đầu tư xây dựng các công trình GDTC đủ tiêu chuẩn, hiện đại, có nhiệm vụ chia sẻ hoạt động với những trường trong cụm, bao gồm (Hình 3.40):

- + Tiểu học: Mai Dịch, Trung Hòa
- + THCS: Nghĩa Tân, dịch Vọng
- + THPT: Amsterdam

b) Xây dựng những Trung tâm chuyên biệt về thể thao :

- Theo quy định của Bộ Xây dựng và Ủy ban TDTT về “thiết kế điển hình Trung tâm văn hoá thể thao cấp xã trong cả nước”, các phường mới Cầu Giấy hoặc các phường giáp các huyện có điều kiện về đất đai có thể vận dụng mô hình, phương án sau đây để xây dựng cơ sở vật chất cho TDTT tại khu Trung tâm phường [34]. Diện tích đất cho phương án này tối thiểu khoảng 1,5ha, tối đa khoảng 5ha. Phương án này gồm:

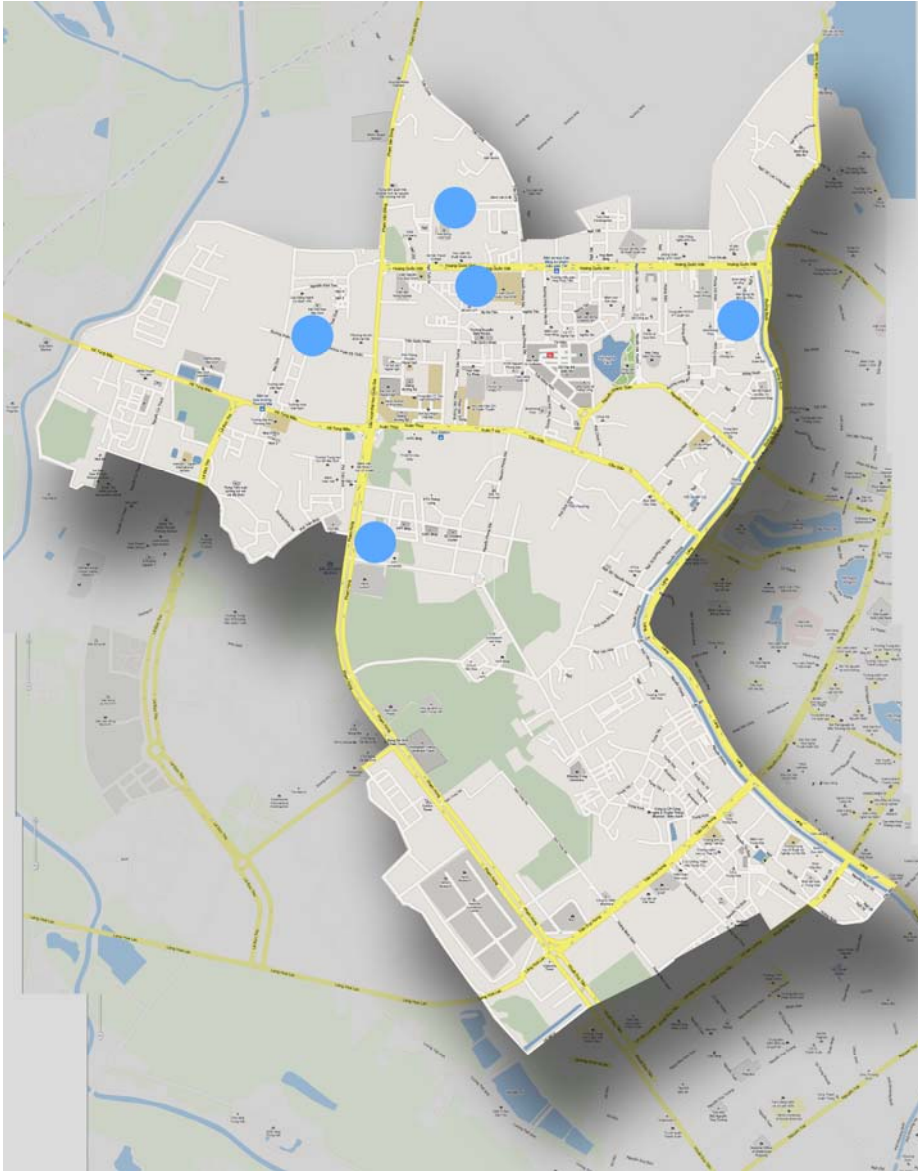
- + 1 sân tập đa năng (có đường chạy ngắn, hồ nhảy xa),
- + 1 nhà tập (đủ chức năng),
- + 1 bể bơi 5 đường bơi,
- + 4 sân tập riêng các môn. (Cầu lông, Bóng rổ, Bóng chuyền, đá cầu,...)

- Theo kế hoạch số 13/KH-UB ngày 20/3/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, mỗi phường tối thiểu phải có đủ quỹ đất để xây dựng các công trình trên địa phương bao gồm: 1 sân thể thao phổ thông; 1 – 2 phòng tập đơn giản; 4 – 6 sân tập từng môn; 1 bể bơi đơn giản hoặc bể bơi thông minh.

Diện tích đất cho phương án, mô hình này tối thiểu cần 0,5ha, tối đa cần 1ha.

- Đối với các phường trong các quận nội thành có quỹ đất hạn chế: Sử dụng các công trình hiện có và quy hoạch thêm một số công trình còn thiếu, phân bổ trên địa bàn các khu dân cư như: sân tập từng môn, bể bơi (có thể thiết kế bể bơi thông minh, bể bơi trong nhà hoặc 2 – 3 phường mới cần 1 bể bơi).

- Đối với các phường trong các quận nội thành cũ không có quỹ đất, không còn điều kiện xây dựng các công trình TDTT thì tận dụng các công trình hiện có như nhà văn hoá, sân vận động, nhà tập luyện thể thao, câu lạc bộ văn hoá của các phường lân cận (phương thức hoạt động liên phường, liên cụm khu dân cận trong phường hoặc giữa các phường lân cận). (Hình 3.41)



Hình 3.41

- **Về quy hoạch:** Các công trình nhà tập, bể bơi 5 đường bơi, nhà để xe bố trí thành 1 cụm phía ngoài gần trực tiếp với cả 2 lối vào. Cách bố trí này cho phép trung tâm văn hoá thể thao đóng góp tích cực vào cảnh quan của khu

vực. Các sân tập ngoài trời được bố trí ở cuối hướng gió và phía sau làm giảm thiểu được ảnh hưởng của bụi và tiếng ồn phát sinh do các hoạt động tập luyện thi đấu đến nhà tập, bể bơi.

- Sân tập, nhà tập, bể bơi:

+ Cần 0,5 ha đất để xây dựng 1 sân thể thao phổ thông (1000m²), 4 sân bóng đá Mini, 4 sân bóng chuyên, 4 sân cầu lông và một số dụng cụ ngoài trời như xà đơn, xà kép. Mức đầu tư 200 triệu.

+ Cần 1ha đất để xây các công trình như loại 1 ngoài ra cần có 1 nhà tập (hoặc sân tập có mái che), 1 bể bơi hoặc 1 bể vầy và có hàng rào bao quanh. Mức đầu tư 4 - 5 tỷ VNĐ.

+ Sân thể thao giải trí (sân chơi cho trẻ em) với chức năng là cơ sở tập luyện và giải trí của dân hoặc của trẻ em ở từng cụm dân cư. Hệ thống cơ sở vật chất ở đây gồm có: 1 ha đất, một sân thể thao phổ thông (1000m²), 2 đến 4 sân cầu lông hoặc bóng đá, bóng chuyên, một số dụng cụ chơi cho trẻ em như cầu thăng bằng, cầu trượt, ghế xích đu; một số ghế xi măng xen kẽ, cây xanh, đường đi nội bộ. Mức chi 100 triệu VNĐ.

+ Về kiến trúc công trình nhà tập, bể bơi đều được thiết kế thành những công trình hoàn chỉnh độc lập, có đầy đủ các chức năng phụ trợ cần thiết. Hệ thống sân tập ngoài trời có 1 khu vệ sinh, tắm, thay quần áo dùng chung đặt ở khoảng giữa sân tập đa năng và cụm sân tập riêng đảm bảo bán kính phục vụ ngắn nhất đến các sân và người sử dụng dễ tiếp cận nhất. Sân tập đa năng có 1 khán đài nhỏ 500 chỗ có mái che. Hình thức các công trình đơn giản vuông vắn, hiện đại.

- Những môn thể thao có thể áp dụng: Đá bóng, đá cầu, cầu lông, Bóng chuyên, Bơi, sân chơi thể thao giải trí (sân chơi cho trẻ em)...

- Những vấn đề đặt ra khi xây dựng trung tâm :

- + Tính cơ động trong việc vận chuyển học sinh đến các trung tâm .
- + Quỹ đất hạn chế
- + Công tác quản lý
- + Kinh phí đầu tư

- Hướng giải quyết

+ Đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính kịp ban hành các quy định, quy chế, các văn bản hướng dẫn trong hệ thống quản lý lĩnh vực TDTT cho mọi người nói chung và TDTT quần chúng nói riêng, đặc biệt là các cơ chế chính sách nhằm đẩy mạnh xã hội hoá TDTT, đưa chủ trương đường lối của Đảng và thực tế cuộc sống.

+ Đề nghị UBND Thành phố Hà Nội, UBND Quận Cầu Giấy có kế hoạch giải phóng mặt bằng trả lại diện tích các khu đất đã có quy hoạch xây dựng các địa điểm vui chơi giải trí, các công trình, sân bãi TDTT để có thể xã hội hoá đầu tư thực hiện dự án, phục vụ đông đảo các đối tượng quần chúng nhân dân tham gia tập luyện thể thao.

+ Khuyến khích xã hội hoá tổ chức và hoạt động thể thao trên địa bàn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp quảng cáo trong các giải thể thao trên địa bàn phường, lấy kinh phí tài trợ cho TDTT quần chúng ở cơ sở. Đây là mô hình tối ưu nhất trong việc tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khoá ngoài giờ học thể dục chính khoá của học sinh với ba mục đích là:

- Nâng cao hiệu quả giờ học chính khoá;
- Tạo cơ sở phát hiện năng khiếu thể thao;

- Đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của học sinh toàn trường sau các giờ học văn hoá khác.

+ Các câu lạc bộ thể thao có mục đích kinh doanh thu lợi nhuận phải tiến hành các thủ tục như quy định tại Nghị định 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Sự nghiệp phát triển giáo dục không chỉ là trọng trách của các nhà giáo dục mà còn là vấn đề được cả xã hội quan tâm. Đặc biệt hiện nay, phát triển giáo dục đã trở thành chiến lược nằm trong hệ thống chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của quốc gia.

Đứng trên phương diện người làm kiến trúc, luận văn đã tiến hành nghiên cứu những vấn đề còn tồn tại trong tổ chức không gian kiến trúc các công trình GDTC trong trường phổ thông ở phạm vi 7 quận nội thành Hà Nội và đề xuất những giải pháp hoàn thiện tổ chức không gian kiến trúc các công trình GDTC của trường phổ thông trong tình hình hiện tại và tương lai gần (năm 2020), phấn đấu đạt mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo.

Luận văn đã đặt ra mục tiêu nghiên cứu như sau :

- Tổng quan về tình hình tổ chức không gian kiến trúc các công trình GDTC trong trường phổ thông trên địa bàn 7 quận nội thành Hà Nội, xu hướng và kinh nghiệm quốc tế trong thiết kế các công trình GDTC, từ đó rút ra các vấn đề còn tồn tại và nêu lên những vấn đề nghiên cứu cho hệ thống công trình GDTC trong trường phổ thông ở Hà Nội

- Thiết lập các điều kiện và cơ sở khoa học để tổ chức không gian kiến trúc các công trình GDTC trong trường phổ thông ở Hà Nội đến năm 2020

Và đóng góp các đề xuất như sau :

- Sơ bộ tổng hợp quỹ đất xây dựng trường THCS tại 7 quận nội thành Hà Nội, đưa ra đề xuất hoàn thiện hệ thống mạng lưới trường THCS ở nội thành Hà Nội

- Đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số tiêu chuẩn đã cũ, không còn phù hợp với điều kiện hiện tại

- Bước đầu nêu ra cái nhìn tổng quan về tổ chức không gian các công trình Giáo dục thể chất trong trường phổ thông ở Hà Nội, giúp việc nhìn nhận đánh giá tình hình chung ở các trường một cách chính xác hơn để từng bước tháo gỡ khó khăn mà ngành Giáo dục Hà Nội nói riêng và ngành Giáo dục nói chung đang gặp phải trong việc xây dựng các trường chuẩn Quốc Gia.

*** Kiến nghị:**

- Đối với những trường có diện tích hạn chế có thể áp dụng hình thức liên kết sử dụng chung cơ sở vật chất GDTC.

- Xây dựng một số trung tâm thể dục thể thao nhằm phục vụ một số trường không đủ điều kiện xây dựng cơ sở vật chất GDTC trong khu vực.

- Xây dựng thiết kế một số mẫu Nhà luyện tập thể thao, Bể bơi điển hình để có thể áp dụng đại trà trong trường phổ thông theo hướng Công nghiệp hóa./.

- Khuyến khích phát triển hệ thống trường ngoài công lập, tăng tính cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở giáo dục và đào tạo, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và cơ sở vật chất, tạo điều kiện tốt nhất cho người học.

- Dần dần xóa bỏ các điểm trường không phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục (diện tích quá nhỏ, vị trí không thuận lợi, cơ sở vật chất xuống cấp...), hình thành một hệ thống mạng lưới trường học hoàn thiện, chất lượng cao, đạt chuẩn khu vực và tiến tiến trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chiến lược phát triển Giáo dục - Đào tạo 2001-2010 (Ban hành kèm theo Quyết định số 201/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ).
2. Trần Thanh Bình – “Vấn đề xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trường học trong Chiến lược phát triển Giáo dục 2001-2010” (Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế về Chiến lược phát triển Giáo dục – Hà Nội, tháng 10/2002)
3. Trần Thanh Bình – “Quy hoạch và giải quyết đất đai cho trường học” (Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ – Mã số B99.55.02 – năm 2001)
4. Quyết định số 05/2003/QĐ-UB, Về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường học Thủ đô Hà Nội đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, 2003.
5. Quyết định số 14/2001/QĐ-BGD&ĐT, Quy chế giáo dục thể chất và y tế trường học, Bộ giáo dục và Đào tạo, 2001.
6. Quyết định số 32/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/10/2005 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về việc ban hành: Quy chế công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia.
7. Tâm lý học và giáo dục, Nhà xuất bản giáo dục 1986.
11. Báo cáo tổng kết năm học từ 1996-1997 đến nay, Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội.
8. Bộ giáo dục và Đào tạo – Tài liệu bổ sung về tình hình giáo dục, Nhà xuất bản Giáo dục.

9. Bộ xây dựng (2005) – Tuyển tập tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam, Nhà xuất bản Xây dựng Hà Nội.
10. Bộ Y tế (2005) – Tiêu chuẩn Việt Nam, TCVN 7490, Ergonomic- Bàn ghế học sinh tiểu học và trung học cơ sở ... yêu cầu về kích thước cơ bản theo chỉ số nhân trắc học của học sinh.
11. Chương trình nghiên cứu giáo dục và đào tạo – Về cơ cấu giáo dục phổ thông và các loại hình trường phổ thông, Viện khoa học và giáo dục Việt Nam.
12. Đỗ Thị Bích Loan (2003) – “Nghiên cứu so sánh trình độ phát triển giáo dục và đào tạo Việt Nam với một số nước trong khu vực và trên thế giới trong khoảng 10 năm gần đây”, Báo cáo tổng kết đề tài NCKH cấp Bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
13. Nguyễn Thị Hạnh Nguyên – “Đánh giá thực trạng hệ thống kiến trúc trường tiểu học ở Hà Nội và đề xuất một số giải pháp tổ chức không gian mới”, Luận văn thạc sỹ kiến trúc, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 1997.
14. UBND Thành phố Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư – Hướng dẫn xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới các trường học ở Thành phố Hà Nội đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.
15. Viện khoa học Giáo dục – Nhà trường phổ thông Việt Nam qua các thời kỳ, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
16. Viện nghiên cứu Kiến trúc – Dự án điều tra, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất các trường mầm non và phổ thông để xây dựng bộ tiêu chuẩn thiết kế trường lớp học, Tập số liệu điều tra – Bộ xây dựng, 2004.

17. Department of Education and Skills (2006), Designing School for Extended Services. School for the Future Series, United Kingdom. Pp 24-47; 55-66.
18. Mark Dudek (2000), Architecture of school-The new learning environments, Architectural Press, UK, pp 42-69.
19. Kenneth R.Stevenson (2007), “Educational Strends Shapping school planning Design 2007”, National Clearinghouse for Education Facilities. Washing ton D.C, pp 47.
20. C.William Brubaker (1988), Planning and Dessigning Schools, McGraw-Hill, trang 31-41.
21. Quyết định số: 07/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/4/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
32. Quyết định số: 22 /2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/7/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường Tiểu học;